

Số: 55/2016/CV-ART

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2016

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GD&ĐT**

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán**

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Trụ sở: Tầng 5 tòa nhà FLC Landmark Tower, Lê Đức Thọ, Mỹ Đình, Hà Nội

Điện thoại: 04 39 368 368 Fax: 04 39 368 367

Người công bố thông tin: Ông Lưu Đức Quang – Người đại diện theo Pháp luật

Điện thoại: 04 39 368 368

Loại thông tin công bố : 24 giờ 72 giờ Bất thường Theo yêu cầu Định kỳ

Nội dung công bố thông tin:

- Công ty CP chứng khoán ARTEX đã hoàn thành Báo cáo thường niên năm 2015.
- Bản cứng Báo cáo thường niên đã gửi về địa chỉ Quý Ủy ban/ Quý Sở theo đường bưu điện ngày 18/04/2016.
- File mềm dữ liệu Công ty đã gửi theo đường thư điện tử cho Quý Ủy ban ngày 18/04/2016.
- Đường link dẫn đến Báo cáo thường niên đầy đủ trên trang thông tin điện tử của ARTEX tại địa chỉ: <https://artexsc.com.vn>

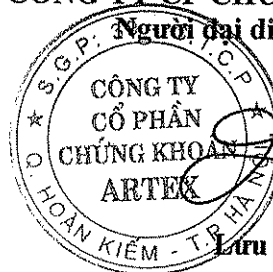
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2015

TM. CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN ARTEX

Người đại diện theo Pháp luật



Lưu Đức Quang



ARTEX 2015
Securities

Báo cáo Thường niên

2	THÔNG TIN CHUNG
2	Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
3	Tổng quan về công ty
5	Lịch sử phát triển
6	Lĩnh vực hoạt động
7	Các rủi ro
9	Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
10	Sơ đồ tổ chức
11	Định hướng phát triển
12	Thông tin cổ đông
13	BÁO CÁO NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH 2016
13	Báo cáo của Ban Giám đốc
18	Báo cáo của Hội đồng quản trị
20	TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI
20	Xã hội và cộng đồng
21	Phát triển bền vững
23	BÁO CÁO TÀI CHÍNH
23	Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính
34	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán



Kính gửi Quý Cổ đông, Khách hàng và các Đối tác,

Năm 2015 là năm kinh tế Việt Nam có sự phục hồi rõ rệt với tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 6,68%, mức cao nhất trong vòng 5 năm qua. Đây cũng là năm Việt Nam thực sự tiến hành hội nhập kinh tế sâu và rộng, với các hiệp định FTA Việt Nam – Hàn Quốc và cộng đồng kinh tế AEC; tiến trình đàm phán TPP đi đến hồi kết, mở ra cơ hội lớn thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài trực tiếp và gián tiếp cũng như cơ hội tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ hơn nữa trong những năm tới.

Cùng với những cơ hội đó, nền kinh tế cũng bắt đầu chịu tác động trực tiếp ngày càng lớn hơn từ những yếu tố bên ngoài. Đối với thị trường chứng khoán, điều này thể hiện tức thời với 2 yếu tố tác động mạnh nhất là sự sụt giảm của giá dầu và biến động mạnh của tỷ giá. Thanh khoản năm 2015 trên cả 2 sàn chỉ đạt khoảng 2.500 tỷ đồng, sụt giảm 13,95% so với năm 2014 bởi Thông tư 36/2014/TT-NHNN.

Kết thúc năm 2015, trong bối cảnh nhiều khó khăn và thách thức, Công ty Cổ phần Chứng khoán ARTEX đạt mức tổng doanh thu là 15,8 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế là 24,79 tỷ đồng. Chất lượng hoạt động được nâng lên một bước với việc triển khai công nghệ tin phục vụ cho nhà đầu tư, phát triển dịch vụ mới (giao dịch ký quỹ) và đặc biệt đã ra tăng cường năng lực tài chính, quản trị rủi ro, chất lượng dịch vụ để khắc phục và ra khỏi tình trạng kiểm soát đặc biệt.

Bước sang năm 2016, với nền tảng công nghệ, nhân lực, quy trình dịch vụ hoàn thiện và nội lực tài chính đã được củng cố, Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex định hướng tập trung mở rộng thị trường, tăng cường năng lực tài chính với sự hỗ trợ từ các cổ đông và cạnh tranh bằng chất lượng dịch vụ để nâng cao hiệu quả hoạt động.

Nhìn lại chặng đường dài đã qua, là một Công ty Chứng khoán có quy mô chưa lớn, hoạt động còn nhiều khó khăn, nhưng đã nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn, thử thách với những biến động khôn lường trên thị trường chứng khoán. Dù còn nhiều thách thức phía trước, nhưng chúng tôi cam kết sẽ nỗ lực và phấn đấu hết sức mình vì sự thịnh vượng của khách hàng, gia tăng lợi ích cổ đông, mang đến thành công cho khách hàng, đối tác và người lao động.

Thay mặt cho Hội đồng Quản trị, tôi trân trọng gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất đến Quý khách hàng, Quý cổ đông và toàn thể cán bộ nhân viên đã hỗ trợ và đóng góp vào sự quá trình phát triển của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex trong những năm vừa qua và rất mong quý vị tiếp tục đồng hành, ủng hộ và hỗ trợ chúng tôi trong chặng đường phát triển phía trước.

Kính chúc quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN THANH BÌNH

Tầm nhìn

- Trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam thông qua việc cung cấp đến các khách hàng và các đối tác những dịch vụ chuyên nghiệp, đa dạng cùng với các giải pháp tài chính toàn diện
- Không ngừng hoàn thiện và phát triển một cơ cấu tổ chức linh hoạt, năng động, kịp thời đầu tư các công nghệ tiên tiến nhất vì lợi ích của khách hàng
- Tạo dựng đội ngũ nhân lực chuyên nghiệp có trình độ chuyên môn cao, có nền tảng kiến thức chuyên sâu, dày dặn kinh nghiệm trong việc cung cấp các dịch vụ tài chính, tư vấn đầu tư

Sứ mệnh

- Không ngừng hoàn thiện và ưu tiên đặt lên hàng đầu lợi ích của khách hàng

Giá trị cốt lõi


- Chính trực
- Hướng đến sự hoàn hảo
- Liên tục đổi mới
- Hợp tác.

Tên công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Tên tiếng Anh

ARTEX Securities Joint Stock Company

Tên giao dịch viết tắt	ART
Logo	
Vốn điều lệ	135.000.000.000 VND (Một trăm ba mươi lăm tỷ đồng)
Trụ sở Công ty	Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower, Đường Lê Đức Thọ, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội Điện thoại:(84-4) 39.368.368 Fax: (84-4) 39.368.367 Email: contact@artexsc.com.vn Website: www.artexsc.com.vn
Văn phòng chi nhánh	86-88 Nguyễn Công Trứ, P.Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM Điện thoại:(84-8) 38.210.735 Fax: (84-8) 38.210.732 Email: cnhcm@artexsc.com.vn

Công ty Cổ phần Chứng khoán ARTEX được thành lập theo Giấy phép số 85/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03/3/2008.

ARTEX cung cấp đầy đủ tất cả các dịch vụ tài chính chứng khoán cho các nhà đầu tư riêng lẻ cũng như các tổ chức, định chế tài chính chuyên nghiệp. Khách hàng mục tiêu của chúng tôi bao gồm các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau như sản xuất, xây dựng, bất động sản, ngân hàng, giải trí truyền thông, năng lượng....

Lợi thế cạnh tranh cốt lõi của ARTEX chính là khả năng cung cấp đến các khách hàng và các đối tác những dịch vụ chuyên nghiệp, đa dạng cùng với các giải pháp tài chính toàn diện.

Lịch sử phát triển

2015

5/2015: Ra khỏi tình trạng kiểm soát đặc biệt

6/2015: Ra mắt cổng thông tin trực tuyến cung cấp tiện ích nghiên cứu, phân tích và thông tin phục vụ nhà đầu tư

7/2015: Chính thức cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ sau khi đáp ứng các yêu cầu từ phía cơ quan quản lý và hoàn thiện nhân sự, quy trình nghiệp vụ

24/2/2015: Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh ghi nhận Công ty CP Chứng khoán Artex là đơn vị có tiến bộ vượt bậc trong hoạt động môi giới năm 2014

2014

16/05/2014: Ông Lưu Đức Quang được bổ nhiệm Tổng Giám Đốc

19/5/2014: Ông Nguyễn Thanh Bình được bầu làm Chủ tịch HĐQT thay cho ông Doãn Văn Phương

27/10/2014: Ông Lê Tiến Đông bổ nhiệm Phó Tổng Giám Đốc công ty

1/12/2014: Hoàn thành đầu tư và vận hành phần mềm quản trị và tiện ích giao dịch chứng khoán Goline

2013

04/09/2013: Thay đổi Người đại diện theo Pháp luật của Công ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ông Doãn Văn Phương

20/08/2013: Đổi tên Công ty Cổ phần Chứng khoán FLC thành Công ty Cổ phần Chứng khoán ARTEX và đổi tên chi nhánh thành Công ty Cổ phần chứng khoán Artex - Chi nhánh Hồ Chí Minh.

2012

25/12/2012: Thành lập chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 1129/QĐ-UBCK. Văn phòng chi nhánh tại 86-88 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM,

20/01/2012: FLCS chuyển trụ sở chính từ Tầng 2, Tháp CEO, Đường Phạm Hùng, Huyện Từ Liêm - Hà Nội đến Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower, Lê Đức Thọ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội.

2011

30/12/2011: Ông Doãn Văn Phương- Thành viên Hội đồng quản trị được bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội đồng quản trị thay Ông Trịnh Văn Quyết.

08/08/2011: Đổi tên Công ty Cổ phần Chứng khoán ARTEX thành Công ty Cổ phần Chứng khoán FLC (FLCS).

2008-
2010

2009-2010: Được cấp Giấy chứng nhận thành viên lưu ký; được các Sở GD&ĐT Hà Nội và TP HCM chấp thuận là thành viên giao dịch; Bổ sung thêm nghiệp vụ Tư vấn đầu tư chứng khoán theo giấy phép 141/UBCK-GP.

2008: Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex chính thức thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 85/UBCK-GP của UBCKNN..

DỊCH VỤ MÔI GIỚI DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN VÀ TỔ CHỨC

Là Công ty chứng khoán với sứ mệnh không ngừng hoàn thiện sản phẩm dịch vụ và ưu tiên hàng đầu lợi ích của khách hàng, chúng tôi mang lại cho khách hàng dịch vụ chất lượng cao, ổn định, và tin cậy. Chúng tôi không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ thông qua việc liên tục đầu tư lớn vào hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, vào hệ thống quản lý giao dịch qua Mobile Trading, Home Trading, Web Trading và các tiện ích khai thác dữ liệu, phân tích trên Website của Công ty.

Hướng đi sắp tới của chúng tôi trong lĩnh vực môi giới là tăng cường đầu tư hơn nữa về nguồn tài chính, công nghệ, nhân lực và tri thức, với các hoạt động phong phú như đào tạo, hội thảo, tiếp xúc doanh nghiệp để hỗ trợ tốt hơn nữa cho nhà đầu tư.

Từ tháng 5/2015, sau thời gian ngawnskhaanr tương hoàn thiện quy trình nghiệp vụ, công nghệ, nguồn lực tài chính và nhân lực chuyên môn, Công ty CP Chứng khoán Artex đã mở lại dịch vụ giao dịch ký quỹ theo quy định của UBCK Nhà nước và được nhà đầu tư đón nhận tích cực

HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Chứng khoán Artex cung cấp một danh mục các sản phẩm phân tích đa dạng và toàn diện từ các Bản tin thị trường được cập nhật liên tục, các Báo cáo phân tích vĩ mô, Báo cáo chiến lược đầu tư, phân tích ngành và doanh nghiệp.... Nhà đầu tư có thể dễ dàng cập nhật nhanh chóng và đầy đủ sản phẩm phân tích trên qua Website Công ty và qua các trang tin liên kết

LƯU KÝ

Chứng khoán Artex cung cấp các dịch vụ lưu ký chứng khoán cho người đầu tư bao gồm ký gửi chứng khoán, thực hiện quyền, chuyển khoản, cầm cố chứng khoán, cho tặng, thừa kế chứng khoán cũng như các giao dịch chứng khoán lô lẻ.

Dịch vụ lưu ký được thực hiện một cách nhanh chóng, thuận tiện và cẩn trọng trên nguyên tắc tuân thủ các quy định của UBCKNN và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD).

DỊCH VỤ TƯ VẤN DOANH NGHIỆP VÀ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

Chúng tôi cung cấp cho khách hàng các sản phẩm và dịch vụ bao gồm Dịch vụ thị trường vốn; Dịch vụ thị trường nợ; Tái cấu trúc, Mua bán, sát nhập, tư vấn niêm yết, tư vấn phát hành...

HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH

Hoạt động tự doanh được thực hiện với nguồn vốn của Công ty, trên cơ sở tuân thủ triệt để nguyên tắc không xung đột với lợi ích của khách hàng và không ảnh hưởng đến dịch vụ cũng như sự hỗ trợ tài chính dành cho khách hàng.

Kinh doanh chứng khoán là lĩnh vực chịu nhiều rủi ro. Nhận thức rõ được tầm quan trọng của công tác Quản trị rủi ro, Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex liên tục hoàn thiện công tác Quản trị rủi ro một cách toàn diện và có hệ thống nhằm nhận diện, đo lường, kiểm soát, giám sát và giảm thiểu đến mức thấp nhất những thiệt hại, tổn thất, những ảnh hưởng bất lợi của rủi ro.

RỦI RO TÍN DỤNG

Đây là rủi ro có thể gây ra những tổn thất/thiệt hại do không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, chi trả hoặc thực hiện những nghĩa vụ này chậm so với thời gian đã quy định. Rủi ro tín dụng có khả năng gây ảnh hưởng tới các hoạt động: đầu tư tiền gửi có kỳ hạn, đầu tư trái phiếu và hoạt động giao dịch ký quỹ.

Để phòng ngừa, Công ty CP Chứng khoán Artex thực hiện nguyên tắc phân bổ hạn mức tín dụng gửi tiền và chỉ thực hiện gửi tiền tại các ngân hàng được xếp hạng tín dụng tốt.

Đối với hoạt động đầu tư trái phiếu bao gồm cả trái phiếu Chính phủ và trái phiếu Doanh nghiệp, Công ty thực hiện quản trị rủi ro trên nguyên tắc tuân thủ các hạn mức đầu tư do Hội đồng Quản trị quy định. Hiện tại, với quan điểm tập trung nguồn lực dành cho dịch vụ tài chính nhằm phát triển hoạt động môi giới, Công ty không chủ trương đầu tư vào trái phiếu nên không phát sinh rủi ro trong lĩnh vực này.

RỦI RO THANH KHOẢN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex thực hiện tuân thủ chặt chẽ hạn mức đầu tư và thực hiện phân tích kịch bản thị trường để xây dựng và thực hiện chiến lược đầu tư cổ phiếu; đồng thời có thể lượng hóa những mức độ của rủi ro thị trường cũng như sự tác động của những rủi ro này tới kết quả kinh doanh của công ty. Do hạn mức đầu tư tự doanh khá thấp, đồng thời

Rủi ro thanh khoản là rủi ro xảy ra khi không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi các công cụ tài chính thành tiền mặt với mức giá hợp lý trong ngắn hạn do thiếu hụt thanh khoản trên thị trường hay thiếu tài sản để thực hiện các nghĩa vụ thanh toán, chi trả cho khách hàng. Do Công ty thực hiện việc quản lý tách bạch tiền gửi của nhà đầu tư, đồng thời không phát sinh các khoản vay tín dụng, phát hành trái phiếu công ty nên rủi ro này được đánh giá rất thấp.

RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Rủi ro thị trường là rủi ro làm thay đổi các giá trị tài sản hay trách nhiệm của Công ty theo chiều hướng bất lợi. Rủi ro thị trường xuất phát từ những khoản đầu tư mà lợi nhuận từ khoản đầu tư đó không được như kỳ vọng ban đầu do những biến động của thị trường.

Rủi ro giá cổ phiếu

Rủi ro này ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả kinh doanh của Công ty thông qua việc trích lập dự phòng danh mục đầu tư cổ phiếu.

Công ty cũng không thực hiện đầu tư vào cổ phiếu chưa niêm yết, trái phiếu doanh nghiệp nên rủi ro giá cổ phiếu được hạn chế.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro được nhận diện có ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động đầu tư tiền gửi có kỳ hạn và đầu tư trái phiếu. Từ năm 2012

đến nay, công ty không gặp phải sự kiện rủi ro
lãi suất nào có ảnh hưởng tới kế hoạch cũng

RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Rủi ro hoạt động là rủi ro gây ra tổn thất có
nguyên nhân từ quy trình, hệ thống hay nhân
viên trong nội bộ Công ty vận hành không
đúng, cố tình làm sai hoặc do các nguyên nhân
khách quan từ bên ngoài đem lại.

Rủi ro báo cáo và kiểm soát tài chính

Đây là rủi ro phát sinh từ lập báo cáo tài chính
sai và chậm trễ trong việc gửi báo cáo tới Ban
Lãnh đạo công ty, cơ quan quản lý Nhà nước
hay công bố thông tin ra bên ngoài... Là công
ty luôn coi trọng lợi ích của khách hàng và
quyền lợi của cổ đông, chúng tôi luôn có ý
thức trách nhiệm và hành động để các báo cáo
tài chính luôn được công bố kịp thời, đảm bảo
tính chính xác và minh bạch trong thông tin
cung cấp.

Ngoài việc tuân thủ các quy định pháp luật,
quy chế nội bộ cũng như các chế độ tài chính -
kế toán. Công ty đã áp dụng công nghệ thông
tin, sử dụng và kết nối hệ thống giao dịch
(Goline) với phần mềm kế toán để lập các báo
cáo, hạn chế sai sót thủ công và đảm bảo tính
kịp thời.

Rủi ro hệ thống công nghệ

Rủi ro hệ thống công nghệ là một trong những
rủi ro lớn mà các công ty chứng khoán nói
chung đều phải đối diện. Rủi ro này được đánh
giá ở mức độ thấp do:

- Công ty ưu tiên đầu tư mới và liên tục
hoàn thiện công nghệ giao dịch và hạ
tầng công nghệ thông tin nhằm đảm
bảo giao dịch an toàn và thông suốt.
- Đã xây dựng hệ thống dự phòng, đảm
bảo tính liên tục và thông suốt 24h/7
ngày của hệ thống.

như kết quả đầu tư.

Rủi ro con người

Công ty chú trọng tới việc xây dựng được một
quy trình đồng bộ từ khâu tuyển chọn – đào
tạo – huấn luyện và kiểm soát đánh giá công
việc chặt chẽ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ
có năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức
nghề nghiệp và cam kết gắn bó lâu dài. Từ
năm 2008 Công ty đã xây dựng và ban hành
Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp tuân thủ theo
chuẩn mực quy định. Do đó rủi ro con người
được đánh giá ở mức thấp

Rủi ro quy trình/thủ tục

Rủi ro quy trình/ thủ tục là một trong những
rủi ro mà công ty phải thường xuyên đối mặt
trong quá trình hoạt động. Công ty đã xây
dựng, ban hành và thường xuyên cập nhật,
hoàn thiện quy trình hướng dẫn tác nghiệp,
xây dựng hệ thống công nghệ hỗ trợ và đào tạo
nhân sự vận hành đúng theo quy trình đề ra.
Bộ phận Kiểm soát nội bộ của công ty tổ chức
các cuộc rà soát, kiểm tra tuân thủ định kỳ để
đảm bảo tính đúng đắn, sự phù hợp và hiệu
quả của quy trình với thực tiễn công việc,
đồng thời phân tích khả năng xảy ra rủi ro từ
đó có thể tiếp tục hoàn thiện các quy trình

- Có phương án khắc phục sự cố theo
các kịch bản tình huống. Trong năm
2014 không xảy ra sự cố nào ảnh
hưởng đến giao dịch và không phát
sinh thiệt hại cho khách hàng.

Đối với các phần mềm nghiệp vụ, Công ty ban
hành chính sách phân quyền chặt chẽ đến từng
cá nhân người sử dụng nhằm giảm thiểu các
rủi ro gây nên bởi sai sót trong tác nghiệp hoặc
vượt quyền sử dụng một cách vô tình hoặc cố
ý.

RỦI RO DANH TIẾNG

Rủi ro danh tiếng là rủi ro xảy ra khi Công ty gặp phải những tác động bên ngoài hoặc bên trong gây tổn hại đến hình ảnh, thương hiệu. Rủi ro danh tiếng được đánh giá ở mức độ thấp tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex.

RỦI RO PHÁP LÝ

Rủi ro pháp lý phát sinh từ việc không tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh, và từ việc hủy bỏ hợp đồng do hợp đồng bất hợp pháp, vượt quá quyền hạn, thiếu sót các điều khoản hoặc chưa hoàn thiện các tiêu chuẩn, hoặc do các nguyên nhân khác.

Rủi ro pháp lý tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex được đánh giá ở mức độ trung bình thấp. Công ty triển khai công tác kiểm soát rủi ro pháp lý được thực hiện đồng bộ từ việc cơ cấu tổ chức khoa học, phân quyền và trách nhiệm rõ ràng từ vị trí lãnh đạo cấp cao tới các vị trí cấp trung và cấp nhân viên thực hiện.

Tuân thủ pháp luật trong các hoạt động thường ngày là yêu cầu bắt buộc thực hiện đối với mọi cán bộ, nhân viên trong Công ty.

Hội đồng quản trị & Ban Điều hành

Ông NGUYỄN THANH BÌNH Ông Nguyễn Thanh Bình là nhà quản lý có nhiều năm kinh nghiệm, đã và đang nắm giữ vị trí đứng đầu nhiều doanh nghiệp lớn. Hiện Ông Bình là Tổng Giám đốc Công ty CP Liên doanh Đầu tư Quốc tế KLF, đồng thời là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Truyền thông và Công nghệ FLC và Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Bất động sản SGInvest. Trước đó ông từng giữ vị trí Thành viên Hội đồng Quản trị và Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC.
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông NGUYỄN VĂN THANH Ông Nguyễn Văn Thanh từng giữ chức vụ Trưởng khoa Tài chính-Đại học Thương mại. Hiện ông là Thành viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán Artex, Thành viên HĐQT Công ty CP Liên doanh Đầu tư Quốc tế KLF, Hiệu trưởng trường Cao đẳng nghề FLC. Ông Thanh có Cử nhân Tài chính Ngân hàng (Đại học Kinh tế Quốc dân); bằng Thạc sỹ Kinh tế Quốc tế (Đại học Obirin – Nhật Bản); và Tiến sỹ Kinh tế (Đại học Thương mại).
Thành viên HĐQT

Ông LƯU ĐỨC QUANG Ông Lưu Đức Quang được bầu vào HĐQT và được bổ nhiệm là Tổng giám đốc Công ty CP Chứng khoán Artex từ tháng 5/2014. Trước đó ông đã trải qua nhiều năm kinh nghiệm quản lý trong ngành tài chính như Phó tổng giám đốc CEO Group kiêm Giám đốc Công ty TNHH CEO Quốc tế; Tổng giám đốc Công ty Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình. Ông đồng thời là Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn FLC
Thành viên HĐQT
Tổng Giám đốc

Bà **NGUYỄN THỊ HUYỀN**
Thành viên HĐQT

Bà Nguyễn Thị Huyền là chuyên gia trong lĩnh vực quản trị hành chính và nhân sự, đã có một thời gian dài làm việc tại các công ty nước ngoài ,tập đoàn đa quốc gia như công ty Malavina, Archytype Group, SMEC, Tessi Asia. Bà Huyền tốt nghiệp Cử nhân Ngoại ngữ Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội và Cử nhân chuyên ngành Văn hóa Du lịch Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.

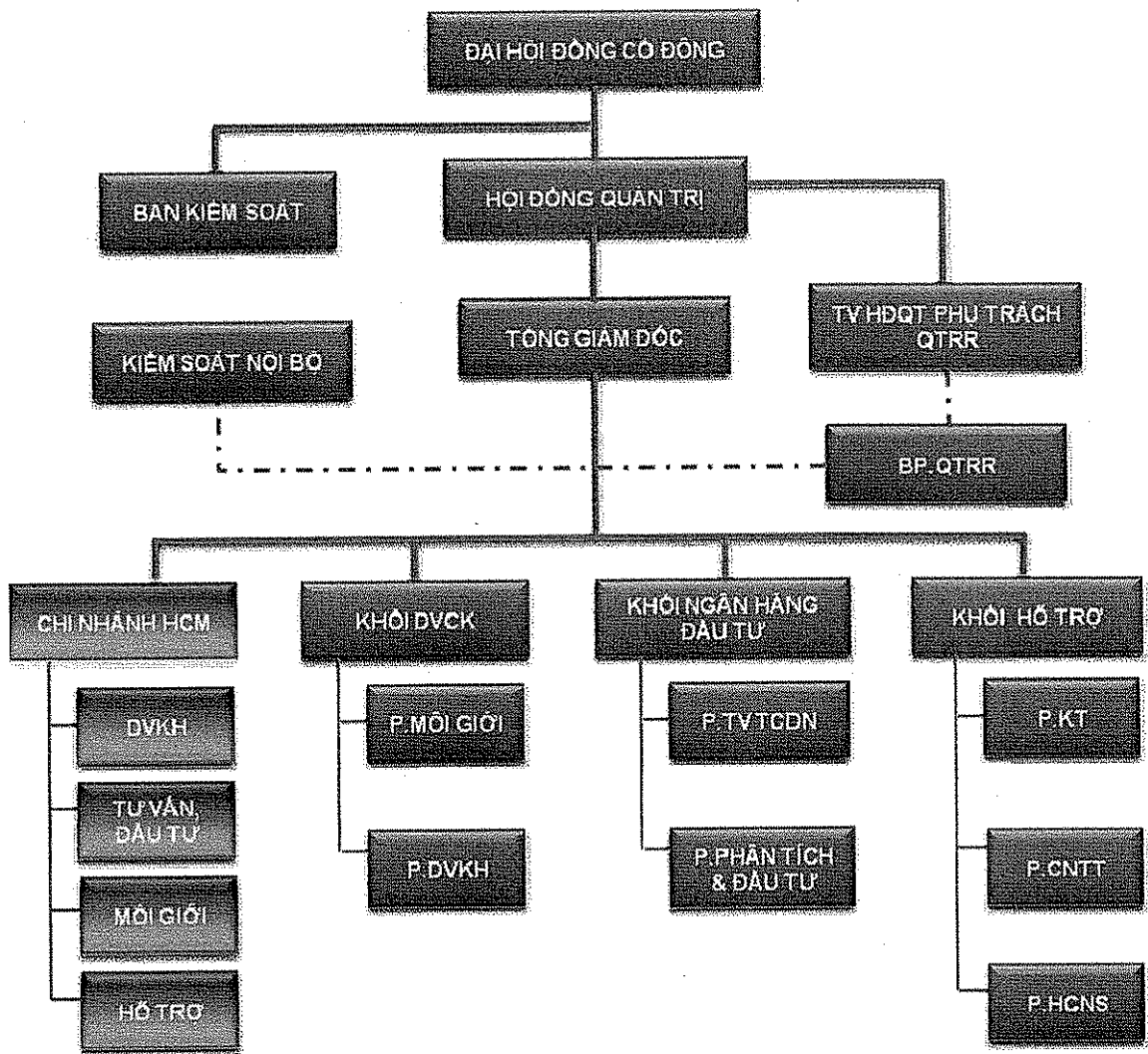
Bà **TRẦN THỊ CHUNG**
Thành viên HĐQT

Bà Trần Thị Chung có nhiều năm công tác trong lĩnh vực tài chính kế toán. Ngoài việc tham gia HĐQT, bà còn là đại diện phần vốn của Công ty CP Sông Đà 9 tại Công ty CP Chứng khoán Artex và là Trưởng ban Kiểm soát- Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng Sông Đà.

Ông **LÊ TIẾN ĐÔNG**
Phó TGD

Trước khi gia nhập chứng khoán Artex, ông Đông là Phó Tổng giám đốc Công ty CP Ortran Việt Nam và đã từng qua các vị trí quản lý tại Tập đoàn FPT, Khoa Quản trị Kinh doanh HSB và Công ty CP QLQ An Bình.

Sơ đồ tổ chức

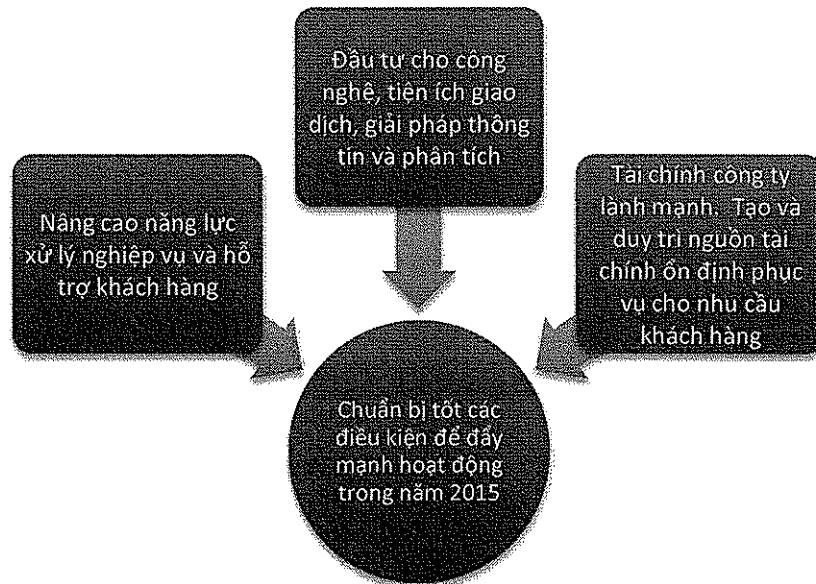


Định hướng phát triển

Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex là trở thành một trong những Công ty chứng khoán hàng đầu trong lĩnh vực dịch vụ chứng khoán tại Việt Nam. Với mục tiêu là điểm tựa vững chắc để khách hàng gặt hái thành công, chúng tôi cung cấp các sản phẩm, dịch vụ và giải pháp tài chính sáng tạo nhằm kết nối đầu tư và mang lại giá trị gia tăng cao nhất cho khách hàng.

Dựa trên nguyên tắc phát triển An toàn – Linh hoạt – Hiệu quả, Định hướng chiến lược phát triển của chúng tôi bao gồm:

- Phát triển các sản phẩm, dịch vụ truyền thống đồng thời đẩy mạnh việc nghiên cứu triển khai các sản phẩm, giải pháp tài chính sáng tạo phù hợp với nhu cầu của khách hàng;
- Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin đồng bộ tiên tiến, đảm bảo tương thích và giao dịch thông suốt, chú trọng nâng cấp hệ thống giao dịch từ xa Home-Trading và Web-Trading;
- Nâng cao chất lượng hoạt động tự doanh đồng thời từng bước chuyên nghiệp hóa hoạt động tự doanh;
- Xây dựng cơ chế quản lý rủi ro chặt chẽ và hiệu quả;
- Xây dựng mối quan hệ mật thiết và rộng lớn với các Công ty chứng khoán, các Tổ chức tài chính tín dụng trong và ngoài nước;
- Không ngừng đào tạo nâng cao trình độ nhân viên, xây dựng và công bố minh bạch cơ chế thưởng phạt căn cứ trên kết quả kinh doanh;
- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp trẻ, nhiệt huyết và thân thiện;
- Xây dựng hình ảnh thương hiệu ART chuyên nghiệp; tích cực tham gia các hoạt động mang tính cộng đồng để quảng bá hình ảnh về một tổ chức thân thiện, đáng tin cậy.



CỔ PHẦN

Vốn điều lệ Công ty: 135.000.000 đồng

Số cổ phiếu phát hành: 13.500.000 cổ phiếu

Số cổ phiếu đang lưu hành: 13.500.000 cổ phiếu

THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Tình hình thay đổi vốn đầu năm của chủ sở hữu năm 2014: Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

THAY ĐỔI DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Năm 2015 không có thay đổi danh sách người có liên quan

GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ /Quan hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ
1	Nguyễn Thanh Bình	Chủ tịch HĐQT	180.000	1,33%
	Người có liên quan		0	0
2	Công ty cổ phần Sông Đà 9	TV HĐQT	1.700.250	12,59%
	Đại diện: Trần Thị Chung			
	Người có liên quan		0	0
3	Lưu Đức Quang	Tổng GD/ TV HĐQT	20.000	0,15%
	Người có liên quan		0	0
4	Nguyễn Văn Thanh	TV HĐQT	1,010,000	7,47%
	Người có liên quan		0	0
5	Nguyễn Thị Huyền	TV HĐQT	19,000	0,14%
	Người có liên quan		0	0
7	Nguyễn Tiến Dũng	Trưởng BKS	20,000	0,15%
	Người có liên quan		0	0
8	Phạm Thị Hải Ninh	TV BKS	1.169.000	8,66%
	Người có liên quan		0	0

Giao dịch cổ phiếu: Không

Các giao dịch khác: Không

Không có

Báo cáo của Ban Giám đốc

Năm 2015 là năm kinh tế Việt Nam có sự phục hồi rõ rệt với tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 6,68%, mức cao nhất trong vòng 5 năm qua, là năm Việt Nam thực sự tiến hành hội nhập kinh tế sâu và rộng, mở ra cơ hội lớn thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài trực tiếp và gián tiếp cũng như cơ hội tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ hơn nữa trong những năm tới. Tuy nhiên cũng là năm kinh tế Việt Nam trực tiếp đối mặt với những tác động tiêu cực trên diện rộng và tức thời từ bên ngoài, đặc biệt là các cú sốc dầu mỏ, lãi suất và ảnh hưởng của kinh tế Trung Quốc- nền kinh tế lớn thứ 2 toàn cầu.

Kinh tế vĩ mô và thị trường tài chính

Năm 2015, kinh tế Việt Nam đặc trưng bởi 4 yếu tố

1. Cải cách kinh tế được đẩy mạnh, trọng tâm là tái cấu trúc ngành ngân hàng cơ bản được hoàn thành; công tác cổ phần hóa DNNN có bước tiến chưa từng thấy, thể hiện qua số lượng, quy mô các đợt IPO và niêm yết
2. Tỷ giá chịu áp lực từ TT tài chính thế giới, bắt đầu thoát ly ra khỏi thời kỳ dài ổn định và neo giữ ở mức thấp. Lãi suất có dấu hiệu tạo đáy và tăng trở lại những tháng cuối năm. Điều này mang tác động tích cực về dài hạn nhưng ảnh hưởng tiêu cực đến TTCK trong ngắn hạn
3. Đàm phán TPP cơ bản kết thúc, mang lại những lợi ích lợi cho Việt nam, trong đó có sự chuyển dịch luồng vốn đầu tư và các ngành định hướng xuất khẩu, bất động sản, hạ tầng và hậu cần
4. Tăng trưởng kinh tế vượt mục tiêu, nhưng vẫn tiềm ẩn nguy cơ thâm hụt ngân sách, nợ công, và điều này có tác động không nhỏ đến sự ổn định của thị trường tài chính

Hoạt động của ngành chứng khoán

Hoạt động của ngành chứng khoán đã qua thời kỳ khó khăn nhất do cả nền kinh tế và các chỉ số chứng khoán đều phục hồi. Những ảnh hưởng chi phối thị trường vẫn là sự thắt chặt của dòng vốn qua kênh ngân hàng, ảnh hưởng của dòng vốn ngoại, quá trình cổ phần hóa và niêm yết các DN nhà nước và nỗ lực của UBCK trong việc ban hành hàng loạt chủ trương chính sách mới nhằm phát triển TTCK. Những ảnh hưởng này thực chất đã chi phối thị trường trong suốt 2 năm qua, nhưng đến năm 2015 đã cho thấy kết quả tích cực bắt đầu vượt trội những khó khăn và tiêu cực ngắn hạn trong giai đoạn đầu.

Về nội tại ngành, quá trình tái cơ cấu ngành chứng khoán đã có kết quả với 8 công ty hoàn thành các thương vụ sát nhập; nhiều công ty có sự thay đổi về chủ sở hữu, có tiến triển vượt bậc trong hoạt động. Về cơ bản, ngành chứng khoán đã không còn dựa vào nguồn vốn chính từ phía ngân hàng. Chất lượng dịch vụ, phí và chăm sóc khách hàng có tiếp tục có sự cạnh tranh gay gắt hơn, dù có điểm chưa lành mạnh nhưng về cơ bản là đem lại lợi ích nhiều hơn cho thị trường.

Năm 2015 cũng được coi là năm được mùa cải cách và phát triển các khung cơ sở pháp lý cho TTCK, bao gồm xác định lộ trình và cơ sở pháp lý cho TT phái sinh, quy định nới room, xử lý vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán, các quy định về công bố thông tin, quy chế lưu ký và thanh toán bù trừ mới rút ngắn chu kỳ thanh toán và các đổi mới; các quy định về bán CP lô lớn và phát triển thị trường đăng ký giao dịch (Upcom)

Thực trạng của Công ty CP Chứng khoán Artex

Công ty CP Chứng khoán Artex bước vào năm 2015 với nhiều thách thức, nhưng điểm tích cực cơ bản là đã vượt qua giai đoạn khó khăn nhất cả về tài chính, con người và cơ sở vật chất.

Nhiệm vụ trọng tâm:

1. Đưa Công ty ra khỏi tình trạng kiểm soát đặc biệt

2. Củng cố nghiệp vụ chứng khoán, bao gồm việc mở rộng hợp tác cho vay ứng trước với các ngân hàng đối tác và chuẩn bị mở lại dịch vụ cho vay ký quỹ khi được phép

3. Mở rộng hoạt động, đặc biệt là môi giới và dịch vụ chứng khoán ...

Về tài chính: cơ bản được lành mạnh hóa, và tương đối ổn định, dù ở mức độ chỉ phù hợp với các hoạt động nghiệp vụ hạn chế

Về nhân sự: Hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức, với các vị trí chủ chốt có khả năng đảm đương và hoàn thành nhiệm vụ theo KH Kinh doanh mà HĐQT giao phó.

Về cơ sở vật chất, tuy đã xuống cấp, lạc hậu, nhưng cũng lên được kế hoạch nâng cấp, thay thế, phục hồi và quan trọng nhất là đã đưa vào hoạt động được Core chứng khoán mới, hiện đại, có khả năng cạnh tranh cao so với mặt bằng của ngành chứng khoán

Ba nhiệm vụ trọng tâm mà Ban TGD xác định và được HĐQT phê duyệt đối với năm 2015 là

1. Đưa Công ty ra khỏi tình trạng kiểm soát đặc biệt

2. Củng cố nghiệp vụ chứng khoán, bao gồm việc mở rộng hợp tác cho vay ứng trước với các ngân hàng đối tác và chuẩn bị mở lại dịch vụ cho vay ký quỹ khi được phép

3. Mở rộng hoạt động, đặc biệt là môi giới và dịch vụ chứng khoán

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2015



II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2015

Kết quả kinh doanh

Năm 2015 Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex đạt doanh thu là 15,8 tỷ đồng, Trong đó doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán đạt 11,4 tỷ đồng, doanh thu lưu ký chứng khoán đạt 712 triệu đồng. Việc phát triển các dịch vụ khác, bao gồm dịch vụ ứng trước và giao dịch ký quỹ dù chỉ qua mấy tháng triển khai cũng đóng góp 25% tổng doanh thu, đạt 3,6 tỷ đồng.

Trong năm 2015, việc tiếp tục rà soát và tiết kiệm chi phí đã giúp công ty đã giúp Công ty duy trì chi phí hoạt động và chi phí quản lý ở mức thấp so với mức bình quân ngành. Bên cạnh đó, do có nguồn thu nhập bất thường (xử lý khoản nợ phải trả), công ty ghi nhận mức lợi nhuận 24,7 tỷ đồng, tương đương so với năm 2014.

Đánh giá các lĩnh vực hoạt động năm 2015

Hoạt động môi giới

Công ty đứng thứ 27 trên thị trường về hoạt động môi giới. Doanh thu môi giới năm 2015 đạt 11,76 tỷ đồng. Hoạt động cho vay ký quỹ từ tháng Sáu và mở rộng hoạt động cho vay ứng trước, đã tạo doanh thu 2,3 tỷ đồng.

Hoạt động tự doanh và đầu tư

Kết quả hoạt động môi giới năm 2015 không đạt kế hoạch doanh thu 15 tỷ đồng đã đề ra đầu năm. Việc mở rộng thị phần, phát triển mạng lưới khách hàng cũng đã triển khai, nhưng kết quả còn rất hạn chế, chủ yếu do nguyên nhân này. Thêm vào đó, việc cạnh tranh gay gắt về phí và hoa hồng cũng khiến hoạt động này sẽ có thể không hiệu quả, theo đúc rút từ các công ty trong ngành

Danh mục đầu tư cổ phiếu của công ty phần lớn là cổ phiếu niêm yết. DO thị trường không thuận lợi, Công ty đã phải trích lập dự phòng 6,3 tỷ đồng cho khoản đầu tư này.

Nghiệp vụ chứng khoán

Nhân sự và nghiệp vụ dịch vụ chứng khoán, lưu ký tiếp tục được củng cố, đã thực hiện chuyển khoản, lưu ký chứng khoán cho nhiều khách hàng lớn, không phát sinh rủi ro, sai sót cho khách hàng.

Tư vấn, phân tích đầu tư

Trong năm, Công ty đã nỗ lực ra khỏi tình trạng kiểm soát đặc biệt, và sau đó chỉ 1 tháng đã hoàn thiện hồ sơ và quy trình giao dịch ký quỹ; đồng thời tuyển dụng và bố trí nhân lực, hoàn chỉnh hệ thống phần mềm để cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ cho khách hàng..

Nghiệp vụ tư vấn, phân tích đầu tư tập trung vào việc cung cấp các bản tin thị trường hàng ngày, bản tin trước giờ giao dịch, trong và sau khi kết thúc phiên giao dịch qua các công thông tin Website công ty, email và trang tin liên kết và các công cụ truyền thông mạng khác. Về quy mô, mức độ đa dạng của dịch vụ còn khá khiêm tốn so với các công ty

trong giai đoạn trước mắt và gần như không phát sinh các chi phí lớn.

Quản trị rủi ro

Hoạt động kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro đã kịp thời giám sát hoạt động nghiệp vụ; tiến hành sửa lỗi giao dịch và thực hiện Giám sát tỷ lệ an toàn tài chính, đảm bảo hoạt động công ty ổn định và lành mạnh về tài chính.

Công nghệ thông tin

Sau 3 tháng lựa chọn nhà cung cấp và triển khai dự án, ARTEX đã có hệ thống website mới với giao diện đẹp, ấn tượng và nội dung thông tin phong phú, đầy đủ đáp ứng cho nhu cầu thông tin của nhà đầu tư và nhu cầu quảng bá hình ảnh công ty. Về mặt chất lượng, nội dung, công nghệ thông tin của ARTEX tương đương với với các công ty chứng khoán lớn nhất trên thị trường.

Công ty quyết định đầu tư và đưa vào sử dụng Hệ thống Database Cluster bao gồm 01 cặp hai máy chủ IBM X3650M5 và tủ đĩa SAN IBM V3700. Hệ thống có hai máy chủ chạy song song và lưu trữ dữ liệu trên tủ đĩa hiện đại đảm bảo tính an toàn, tin cậy, sẵn sàng và hiệu năng cho hệ thống phần mềm giao dịch.

Nhân sự

Đánh giá kết quả, trong năm giao dịch được đảm bảo an toàn, thông suốt. Trong năm chỉ xuất hiện 01 sự cố liên quan đến máy chủ, nhưng được khắc phục kịp thời. Có thể nói hệ thống CNTT đã đi trước một bước phục vụ cho việc quản lý và sẵn sàng mở rộng dịch vụ môi giới của Công ty.

Công ty tiếp tục thực hiện tuyển dụng mới các nhân sự có năng lực, kinh nghiệm, thực hiện đào tạo nội bộ để từng bước củng cố nguồn nhân lực thích ứng với chiến lược mở rộng thị phần và nâng cao chất lượng hoạt động. Trong năm tăng 5 nhân sự, giảm 3 nhân sự.

Danh gia

Kết quả nổi bật

Ban Điều hành đánh giá kết quả nổi bật trong năm 2015 của Công ty CP Chứng khoán Artex là đã hoàn thành cơ bản các mục tiêu đề ra đầu năm

- Đã đưa Công ty ra khỏi diện kiểm soát đặc biệt.. Thành công lớn của Công ty là bước ngoặt trong việc nâng cao hình ảnh của Công ty, là điều kiện cần thiết nhất để mở rộng dịch vụ, phạm vi hoạt động
- Mở lại dịch vụ giao dịch ký quỹ- bao gồm cả nhân sự, quy trình và công nghệ
- Thực hiện lộ trình đầu tư, nâng cấp phần cứng, website theo đúng kế hoạch. Trong đó phần cốt yếu nhất là máy chủ Database phục vụ giao dịch đã được nâng cấp hoàn toàn.

Tồn tại

- Hoạt động phát triển thị trường, chăm sóc KH mới ở giai đoạn ban đầu: tiếp xúc với các khách hàng lớn, tìm hiểu nhu cầu đầu tư của tổ chức, tổ chức hệ thống quản lý môi giới, xây dựng được cơ chế hoa hồng, phí.
- Khó khăn về nguồn vốn đáp ứng nhu cầu khách hàng (ứng trước, giao dịch ký quỹ) khiến doanh số môi giới, thị phần chưa đạt mục tiêu mong muốn
- Hạ tầng giao dịch đã có chuyển biến mạnh mẽ, đầu tư hiệu quả và có trọng điểm. Nhưng vẫn cần tiếp tục nâng cấp và hoàn thiện

III. PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2016

Đánh giá tình hình

Ngành chứng khoán năm 2016 tiếp tục cạnh tranh gay gắt

- Các quy định được phép tham gia cung cấp các sản phẩm mới như chứng khoán phái sinh, giao dịch T+0 được nhìn nhận là cơ hội lớn, nhưng gắn liền với yêu cầu về vốn chủ sở hữu, tỷ lệ an toàn tài chính
- Chất lượng dịch vụ ngày càng được quan tâm hơn, nhưng yêu cầu đầu tư lâu dài mới phát huy hiệu quả, đặc biệt là đầu tư về con người.
- Cạnh tranh gay gắt hơn về phí, hoa hồng môi giới; thậm chí có tình trạng đã chấp nhận lỗ trong hoạt động môi giới để giành thị phần

Tuy nhiên, cùng với khó khăn trên, thì về cơ bản, có thể nói cơ hội thị trường đang rộng mở. Mục tiêu đưa TTCK VN vào thị trường các nước mới nổi trong 2 năm tới có thể dẫn đến sự tăng trưởng lớn về quy mô thị trường và giá trị giao dịch. Dù còn nhiều điểm yếu, trong đó cốt lõi là vấn đề vốn và nhân sự, nhưng thuận lợi của Công ty là đã chuẩn bị tương đối đầy đủ những yếu tố nền tảng để mở rộng và phát triển.

Ban Điều hành xác định chiến lược hoạt động của

Kế hoạch kinh doanh 2016

phát triển, mở rộng thị phần một cách bền vững dựa trên ưu tiên đầu tư có trọng tâm vào nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, công nghệ, quy trình nghiệp vụ và cung cấp dịch vụ có chất lượng và thiết thực nhất cho nhà đầu tư với mức phí cạnh tranh.

Ban Điều hành xác định chiến lược hoạt động của Công ty trong dài hạn là phát triển, mở rộng thị phần một cách vững dựa trên ưu tiên đầu tư có trọng tâm vào nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, công nghệ, quy trình nghiệp vụ và cung cấp dịch vụ có chất lượng và thiết thực nhất cho nhà đầu tư với mức phí cạnh tranh.

Mục tiêu hoạt động cụ thể của năm 2016

- Nâng cao năng lực tài chính, thông qua tái cơ cấu lại các khoản đầu tư và ủy thác đầu tư
- Mở rộng hoạt động, đặc biệt là môi giới và dịch vụ chứng khoán
- Đầu tư vào con người, bao gồm công tác tuyển dụng và gấp rút đào tạo về sản phẩm mới

Các chỉ tiêu cơ bản năm 2015

Công ty xác định sẽ tiếp tục đầu tư cho hoạt động môi giới và dịch vụ chứng khoán. Các yếu tố cần chú trọng là bố trí nguồn vốn phù hợp để hỗ trợ khách hàng giao dịch; tăng cường chăm sóc khách hàng và hoàn thiện chính sách, cơ chế về phí hoa hồng.

STT	NỘI DUNG	KH 2016 (VND)
I	DOANH THU	18,800,000,000
1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	15,000,000,000
2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	100,000,000
3	Doanh thu lưu ký, chuyển khoản chứng khoán	400,000,000
4	Doanh thu khác	3,300,000,000
II	CHI PHÍ	15,646,000,000
III	KẾT QUẢ (LÃI - LỖ)	3,154,000,000

Giai pháp mục tiêu

- Củng cố và hoàn thiện nghiệp vụ, dịch vụ hỗ trợ khách hàng bao gồm: Phát triển thêm các sản phẩm mới: clip hướng dẫn, tài liệu hướng dẫn, đào tạo chứng khoán. Tăng cường công tác quảng bá hình ảnh; chăm sóc khách hàng, trên cơ sở phát huy thế mạnh và năng lực của Tập đoàn FLC
- Xin chủ trương và thực hiện tái cơ cấu lại nguồn vốn; Đảm bảo cân đối nguồn vốn cho hoạt động môi giới
- Xây dựng cơ chế nhân sự, đãi ngộ phù hợp và tương đương với mức bình quân ngành cho khối phát triển thị trường. Hoàn thiện và áp dụng quy chế công tác viên, chính sách hoa hồng, phí mới cạnh tranh hơn thay cho quý tạm thời của năm 2015. Đảm bảo cân đối nguồn vốn cho hoạt động môi giới
- Xây dựng cơ chế nhân sự, đãi ngộ phù hợp và tương đương với mức bình quân ngành cho khối phát triển thị trường.

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM TÀI CHÍNH 2015

Tổng quan

Năm 2015, Công ty CP Chứng khoán Artex (Công ty) triển khai hoạt động kinh doanh trong bối cảnh diễn biến thị trường chứng khoán có nhiều biến động, cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán diễn ra gay gắt và bản thân Công ty cũng phải khắc phục những trở ngại rất lớn về nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, năng lực tài chính và tổ chức bộ máy, hoàn thiện quy chế đáp ứng các yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

Trong bối cảnh đó, Hội đồng Quản trị thực hiện quan điểm chủ đạo là “Tiếp tục tăng cường năng lực tài chính, nhân sự, hoàn thiện công nghệ và mở rộng hoạt động”, tập trung chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện những giải pháp đột phá ngay từ đầu năm như:

- Nâng cao năng lực tài chính, đưa Công ty ra khỏi tình trạng kiểm soát đặc biệt
- Xây dựng quy trình, chuẩn bị nhân sự triển khai các nghiệp vụ mới
- Đầu tư có trọng điểm để nâng cao chất lượng dịch vụ hoạt động, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ĐHCĐ giao

Về kế hoạch kinh doanh: Công ty hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch doanh thu (nhưng đạt dưới

hiện năm 2014. Các chỉ tiêu số lượng tài khoản mở mới, thị phần môi giới, đều có sự tăng trưởng so với năm tài chính 2014. Các chỉ số về an toàn trong hoạt động luôn được đảm bảo, các khoản công nợ phải thu khó đòi, nợ xấu được kiểm soát ở mức thấp. Dự phòng rủi ro được trích lập đầy đủ.

Về công tác quản trị rủi ro: Trong năm 2014, không phát sinh các khoản công nợ tồn đọng lớn; không phát sinh các sự cố lớn liên quan đến khâu thanh toán bù trừ, giao dịch chứng khoán. Đã tiến hành rà soát thu hồi các khoản công nợ tồn đọng. Tích cực phối hợp với cơ quan pháp luật giải quyết các vụ việc liên quan đến công nợ phải thu, phải trả khác

Nâng cao chất lượng dịch vụ: Công ty đã khai thác hiệu quả phần mềm mới; tăng cường đầu tư vào phần cứng đảm bảo chất lượng hoạt động ổn định và ở mức tương đương với các công ty đầu ngành, vượt trội so với khá nhiều đơn vị khác.

Công tác nhân sự: Công ty đã thực hiện tái bổ nhiệm các vị trí chủ chốt trong Ban điều hành; tăng cường tuyển dụng, đào tạo tại chỗ, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực.

Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Trong năm 2015, HĐQT Công ty đã tổ chức các phiên họp định kỳ và không định kỳ nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Theo quy định của Ủy ban chứng khoán, định kỳ 06 tháng, HĐQT Công ty đã thực hiện đầy đủ các Báo cáo tình hình quản trị gửi UBCK và các Sở, đồng thời đăng công khai tại webside của Công ty, qua đó nâng cao tính minh bạch trong hoạt động quản trị Công ty, đồng thời để các cổ đông nắm rõ được tình hình hoạt động.

Công tác chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát hoạt động của Ban Điều hành

- HĐQT đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác nhằm bảo đảm hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Đại hội cổ đông và HĐQT.
- Ban Điều hành và cán bộ chủ chốt đã thực hiện đúng và đầy đủ trong phạm vi quyền hạn của mình. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh cán bộ quản lý của Công ty theo đúng trình tự và đúng quy định của Điều lệ Công ty.
- HĐQT còn chú trọng công tác quản trị rủi ro, triển khai đồng thời việc chuẩn hóa các quy trình, quy chế quản trị; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi các quy trình, quy chế này trong mọi hoạt động của Công ty.
- Công ty cũng tuân thủ quy chế quản trị Công ty theo quy định của UBCKNN, tham khảo các mô hình tổ chức và mô thức quản trị tiên tiến trong ngành và trên thế giới để xây dựng, phát triển quy chế quản trị nội bộ công ty, bảo đảm tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện được tốt chức năng giám sát, thanh tra, kiểm soát.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

hàng hóa. Tuy nhiên những quy định ngày càng chặt chẽ hơn cũng buộc các đơn vị thành viên phải liên tục nâng cao năng lực quản trị và tài chính để có thể tồn tại và phát triển.

Trong bối cảnh đó, Công ty CP Chứng khoán Artex xác định mục tiêu cho năm tài chính 2016 là “là phát triển, mở rộng thị phần một cách vững dựa trên ưu tiên đầu tư có trọng tâm vào nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, công nghệ, quy trình nghiệp vụ và cung cấp dịch vụ có chất lượng và thiết thực nhất cho nhà đầu tư với mức phí cạnh tranh”, với các chỉ tiêu cụ thể là doanh số 18,8 tỷ đồng, (trong đó riêng doanh số môi giới 15 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 3,15 tỷ đồng.

Để đạt được các mục tiêu trên, HĐQT xác định định hướng hoạt động chủ yếu là:

- Tập trung đẩy mạnh hoạt động môi giới thông qua việc hoàn thiện cơ chế, chính sách nhân sự phát triển kinh doanh; nâng cao chất lượng cạnh tranh thông qua liên tục phát triển và cải tiến quy trình nghiệp vụ, sản phẩm, dịch tài chính và tiện ích giao dịch cho khách hàng.
- Tăng cường hoạt động quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn hoạt động, an toàn tài chính, tuân thủ các quy định của UBCK, Sở giao dịch để duy trì hoạt động ổn định và tạo sự phát triển bền vững.
- Đẩy mạnh công tác truyền thông, dưới nhiều hình thức và công cụ khác nhau, định hướng vào nâng cao thương hiệu, hình ảnh công ty và phục vụ trực tiếp cho nhiệm vụ phát triển khách hàng mới và mở rộng thị phần môi giới.

Công ty CP Chứng khoán Artex thực hiện nhiệm vụ kinh doanh năm 2016 với cơ hội thuận lợi hơn nhiều so với trước, về cơ sở vật chất, con người, quy trình nghiệp vụ và năng lực tài chính. Nhưng cũng đối mặt với không ít thách thức từ yêu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển sản phẩm mới, đáp ứng yêu cầu, quy định pháp lý mới và sự cạnh tranh gay gắt trong nội bộ ngành. Với sự đồng lòng và quyết tâm của HĐQT, Ban điều hành và toàn thể các CBNV, Công ty sẽ hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh của năm 2016.

HĐQT rất mong nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ cũng như tâm huyết của các Quý cổ đông.

Trách nhiệm xã hội

XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Tổng quan

Công ty Cổ phần Chứng khoán ARTEX xác định việc gắn liền hoạt động kinh doanh với các hoạt động xã hội là trách nhiệm, đạo đức và cũng là nền tảng văn hóa của Công ty. Tiếp nối truyền thống văn hóa đó, năm 2015 tập thể cán bộ đã nhiệt tình tham gia và hưởng ứng các chương trình từ thiện, nhân đạo, duy trì tổ chức các chương trình nhằm bảo vệ các giá trị văn hóa truyền thống, nâng cao tinh thần tương thân tương ái, uống nước nhớ nguồn ... cho tập thể cán bộ trong công ty.

Phát triển bền vững

Với mục tiêu phát triển bền vững, bên cạnh việc cung cấp các dịch vụ tài chính, chứng khoán, Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex cũng tích cực hỗ trợ và nâng cao kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm cho cộng đồng các nhà đầu tư, thông qua các bài viết trên website và các hoạt động giao lưu, xây dựng mối quan

quản lý.

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Tại ngày 31/12/2015

Được kiểm toán bởi:
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THẮNG LONG-T.D.K

MỤC LỤC

Trang

STT	NỘI DUNG	
1.	BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1-2
2.	BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3-4
3.	BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH	5-11

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2015 của Công ty đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex (sau đây viết tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 85/UBCK-GP ngày 03/3/2008; Quyết định điều chỉnh số 141/UBCK-GP ngày 16/7/2008; Quyết định điều chỉnh số 370/UBCK-GP ngày 22/11/2010; Quyết định điều chỉnh số 01/GPĐC-UBCK ngày 11/1/2011; Quyết định điều chỉnh số 47/GPĐC-UBCK ngày 08/8/2011; Quyết định điều chỉnh số 71/GPĐC-UBCK ngày 20/1/2012 và Quyết định điều chỉnh số 107/GPĐC-UBCK ngày 16/8/2012; Giấy phép điều chỉnh số 39/GPĐC-UBCK ngày 4/9/2013; Giấy phép điều chỉnh số 17/GPĐC-UBCK ngày 5/8/2014 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Công ty được Cục thuế thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuế mã số 0102669368 ngày 11/3/2008.

Công ty thành lập Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 1129/QĐ-UBCK ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Vốn điều lệ theo Quyết định 85/UBCK-GP ngày 03/3/2008 là: 135.000.000.000 VND (Bằng chữ: Một trăm ba mươi lăm tỷ đồng).

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ: Tầng 5 Toà nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Các đơn vị trực thuộc

Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 86-88 Phố Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lĩnh vực kinh doanh: Kinh doanh chứng khoán.

Ngành nghề kinh doanh:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty tại ngày lập báo cáo:

Các thành viên Hội đồng quản trị:

Ông Nguyễn Thanh Bình	Chủ tịch	Bầu ngày 15 tháng 05 năm 2014
Bà Trần Thị Chung	Uỷ viên	Bầu ngày 15 tháng 05 năm 2014
Ông Nguyễn Văn Thanh	Uỷ viên	Bầu ngày 15 tháng 05 năm 2014
Ông Lưu Đức Quang	Uỷ viên	Bầu ngày 15 tháng 05 năm 2014
Bà Nguyễn Thị Huyền	Uỷ viên	Bầu ngày 15 tháng 05 năm 2014

Các thành viên Ban kiểm soát:

Ông Nguyễn Tiến Dũng	Trưởng ban	Bầu ngày 15 tháng 05 năm 2014
Bà Phạm Thị Hải Ninh	Thành viên	Bầu ngày 15 tháng 05 năm 2014
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên	Bầu ngày 15 tháng 05 năm 2014

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc:

Ông Lưu Đức Quang

Tổng Giám đốc

Bổ nhiệm ngày 16 tháng 05 năm 2014

Ông Lê Tiến Đông

Phó Tổng Giám đốc

Bổ nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2014

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO CHỈ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và đảm bảo báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2015 của Công ty và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã xem xét và đánh giá một cách thận trọng tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015 theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2015 được đánh giá và trình bày trên Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trung thực và hợp lý theo đúng quy định tại Thông tư số 226/2010/TT - BTC ngày 31/12/2010 và Thông tư 165/2012/TT-BTC ngày 09 tháng 10 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015.



Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2016



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG - T.D.K THANGLONG - T.D.K AUDITING AND VALUATION COMPANY

Địa chỉ: Sân KT - TM và DV khu nhà ở CBCS CSST, CAHN, ngõ 299 phố Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 04 44500668 / Fax: 04 44500669 / Email: thanglongkiemtoan@gmail.com
Website: www.kiemtoanthanglongtdk.com

Số: 114.4 /BCKI/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính
của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex tại ngày 31/12/2015

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2015 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex được lập ngày 17 tháng 03 năm 2016 được trình bày từ trang 05 đến trang 11 đính kèm.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty theo hướng dẫn tại Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 về “Quy định chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán” và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

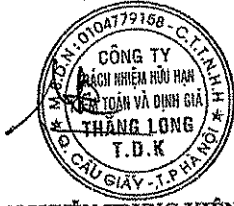
Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2015 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và với quy định tại Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 về “Quy định chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán” và Thông tư 165/2012/TT-BTC ngày 09 tháng 10 năm 2012 “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC” của Bộ Tài chính.

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2016

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K

Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên



NGUYỄN TRUNG KIẾN

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 1129-2014-045-1

NGUYỄN TIẾN THÀNH

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 1706-2014-045-1

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2016

Kính gửi: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại thời điểm: 31/12/2015

Chúng tôi cam đoan rằng:

(1) Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo và được lập theo đúng các quy định tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định về chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chi tiêu an toàn tài chính và Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định về “chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chi tiêu an toàn tài chính” và Thông tư 165/2012/TT-BTC ngày 09 tháng 10 năm 2012 “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC” của Bộ Tài chính;

(2) Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo;

(3) Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.

Phụ trách kế toán

Bộ phận KSNB

Tổng Giám đốc



TRẦN THỊ THU HÀ

NGUYỄN THỊ THANH THANH

LƯU ĐỨC QUANG

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31/12/2015

I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG

Đơn vị tính: VND

STT	Nội dung	Vốn khả dụng		
		Vốn kinh doanh	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
A	Nguồn vốn	(1)	(2)	(3)
1	Vốn chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	135.000.000.000		
2	Thặng dư vốn cổ phần	0		
3	Cổ phiếu quỹ (điều chỉnh giảm vốn khả dụng)	0		
4	Quỹ dự phòng bổ sung vốn điều lệ	0		
5	Quỹ đầu tư phát triển			
6	Quỹ dự phòng tài chính	539.355.743		
7	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	539.355.742		
8	Lợi nhuận lũy kế và lợi nhuận chưa phân phối trước khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định của pháp luật	33.351.045.864		
9	Chênh lệch đánh giá lại tài sản (50% tăng thêm hoặc 100% giảm đi)	0		
10	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0		
11	Lợi ích của cổ đông thiểu số	0		
12	Các khoản nợ có thể chuyển đổi			0
13	Toàn bộ phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chỉ tiêu đầu tư tài chính		9.772.829.414	0
1A	Tổng	159.656.927.935		
B	Tài sản ngắn hạn			
I	Tiền và các khoản tương đương tiền			
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			
1	Đầu tư ngắn hạn			
	Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại Khoản 2 Điều 8			
	Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định tại Khoản 5 Điều 5			0
2	Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn			
III	Các khoản phải thu ngắn hạn			
1	Phải thu khách hàng			
	Phải thu khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		198.700.000	
2	Trả trước cho người bán		40.373.287.500	
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn			
	Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			

	<i>Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày</i>		0
4	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		
	<i>Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống</i>		
	<i>Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày</i>		0
5	Các khoản phải thu khác		
	<i>Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống</i>		
	<i>Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày</i>		392.140.600
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		
IV	Hàng tồn kho		0
V	Tài sản ngắn hạn khác		
1	Chi phí trả trước ngắn hạn		172.379.750
2	Thuế GTGT được khấu trừ		
3	Thuế và các khoản phải thu nhà nước		
4	Tài sản ngắn hạn khác		
4.1	Tạm ứng		
	<i>Tạm ứng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống</i>		
	<i>Tạm ứng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày</i>		0
4.2	Tài sản ngắn hạn khác		287.057.486
1B	Tổng		41.423.565.336
C	Tài sản dài hạn		
I	Các khoản phải thu dài hạn		
1	Phải thu dài hạn của khách hàng		
	<i>Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống</i>		
	<i>Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày</i>		0
2	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc		0
3	Phải thu dài hạn nội bộ		
	<i>Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống</i>		
	<i>Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày</i>		0
4	Phải thu dài hạn khác		
	<i>Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống</i>		
	<i>Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày</i>		0
5	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		
II	Tài sản cố định		2.597.388.000
III	Bất động sản đầu tư		0
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		

1	Đầu tư vào công ty con		0
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		0
3	Đầu tư chứng khoán dài hạn		
	<i>Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại Khoản 2 Điều 8</i>		
	<i>Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định tại Khoản 5 Điều 5</i>		
4	Đầu tư dài hạn khác		0
5	Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn		
V	Tài sản dài hạn khác		3.274.458.379
	Các chỉ tiêu tài sản bị coi là khoản ngoại trừ tại BCTC năm đã được kiểm toán mà không bị tính giảm trừ theo quy định tại Điều 5		0
1C	Tổng		5.871.846.379
	VỐN KHẢ DỤNG = 1A-1B-1C	112.361.516.220	

II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO

Đơn vị tính: VND

A. RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Các hạng mục đầu tư		Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
		(1)	(2)	(3)
I. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ			87.784.376.757	-
1	Tiền mặt (VND)	0%	82.058.690	-
2	Các khoản tương đương tiền	0%	87.702.318.067	-
3	Giấy tờ có giá trên thị trường tiền tệ	0%	-	-
II. Trái phiếu chính phủ				
4	Trái phiếu chính phủ không trả lãi			
5	Trái phiếu chính phủ trả lãi suất cố định			
6	Trái phiếu chính phủ, trái phiếu chính phủ các nước thuộc khối CECD hoặc được bảo lãnh bởi chính phủ hoặc Ngân hàng Trung ương của các nước thuộc khối này, trái phiếu được phát hành bởi các tổ chức quốc tế IBRD, IADC, AFDB, EIB và EBRB	5%	-	-
7	Trái phiếu công trình được chính phủ, bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm.	8%	-	-
	Trái phiếu công trình được chính phủ, bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 tới 5 năm.			
	Trái phiếu công trình được chính phủ, bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên.			
III. Trái phiếu doanh nghiệp				
8	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	8%	-	-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn từ 1 tới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15%	-	-

	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	20%	-	-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	25%	-	-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn từ 1 tới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	30%	-	-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	40%	-	-
IV. Cổ phiếu			10.702.473.300	1.528.841.345
8	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng Khoán Hồ Chí Minh; chứng chỉ quỹ đại chúng dạng mở	10%	2.621.103.800	262.110.380
9	Cổ phiếu phổ thông cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội	15%	7.717.818.700	1.157.672.805
10	Cổ phiếu phổ thông cổ phiếu ưu đãi các công ty đại chúng chưa niêm yết đăng ký giao dịch qua hệ thống UpCom	20%	70.800	14.160
11	Cổ phiếu phổ thông cổ phiếu ưu đãi của các công ty đại chúng đã đăng ký lưu ký chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch	30%	363.480.000	109.044.000
12	Cổ phiếu của các công ty đại chúng khác	50%	-	-
V. Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán				
13	Quỹ đại chúng	10%	-	-
14	Quỹ thành viên	30%	-	-
VI. Chứng khoán bị hạn chế giao dịch			475.200	237.600
15	Chứng khoán bị tạm ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ năm trở đi	40%	-	-
16	Chứng khoán bị huỷ niêm yết, huỷ giao dịch	50%	475.200	237.600
VII. Chứng khoán khác				
17	Cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán khác	80%	-	-
VIII. Rủi ro tăng thêm (nếu có)				
A. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG (A=I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII)				1.529.078.945

B. RỦI RO THANH TOÁN

I	Loại hình giao dịch	Giá trị rủi ro						Tổng giá trị rủi ro
		[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	
1	Rủi ro trước thời hạn thanh toán Tiền gửi kỳ hạn và các khoản tiền cho vay không có tài sản đảm bảo và các khoản phải thu từ hoạt động giao dịch và nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán	-	-	-	-	-	-	
2	Cho vay chứng khoán	-	-	-	-	-	-	
3	Vay chứng khoán	-	-	-	-	-	-	
4	Hợp đồng mua chứng khoán có cam kết bán lại	-	-	-	-	-	-	
5	Hợp đồng bán chứng khoán có cam kết mua lại	-	-	-	-	-	-	
6	Hợp đồng cho vay mua kỳ quỹ (cho khách hàng vay mua chứng khoán)/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	
II	Rủi ro quá thời hạn thanh toán	Quy mô rủi ro						Giá trị rủi ro
1	0-15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	16%	-	-	-	-	-	
2	16-30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	32%	-	-	-	-	-	
3	31-60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	48%	-	-	-	-	-	
4	Từ 60 ngày trở đi	100%	-	-	-	-	-	
III	Rủi ro tăng thêm (nếu có) Chi tiết từng khoản vay, đối tác	Mức tăng thêm	29.033.833,955	Quy mô rủi ro	29.033.833,955	Giá trị rủi ro	29.033.833,955	
B. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN (B=I+II+III)							29.102.952.151	

C. RỦI RO HOẠT ĐỘNG (TÍNH TRONG VÒNG 12 THÁNG)

I.	Tổng chi phí hoạt động phát sinh trong vòng 12 tháng	21.671.784.333
	<i>Các khoản giảm trừ khỏi tổng chi phí</i>	7.455.891.487
	1. Chi phí khấu hao	1.121.236.000
II.	2. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn	6.325.780.760
	3. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn	-
	4. Dự phòng phải thu khó đòi	8.874.727
III.	Tổng chi phí sau khi giảm trừ (III=I-II)	14.215.892.846
IV.	25% Tổng chi phí sau khi giảm trừ (IV = 25% III)	3.553.973.212
V.	20% Vốn pháp định của tổ chức kinh doanh chứng khoán	27.000.000.000
	C. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (C=Max (IV, V))	27.000.000.000
	D. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO (A+B+C)	57.632.031.096

III. BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG

Đơn vị tính: VND

STT	Các chỉ tiêu	Giá trị RR/ vốn KD	Ghi chú (nếu có)
1	Tổng giá trị rủi ro thị trường	1.529.078.945	
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	29.102.952.151	
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	27.000.000.000	
4	Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3)	57.632.031.096	
5	Vốn khả dụng	112.361.516.220	
6	Tỷ lệ an toàn Vốn khả dụng (6=5/4)	194,96%	

Phụ trách kế toán

Bộ phận KSNB

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2016

Giám đốc



TRẦN THỊ THU HÀ

NGUYỄN THỊ THANH THANH

LƯU ĐỨC QUANG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Được kiểm toán bởi:
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG-T.D.K

MỤC LỤC

STT	Nội dung	Trang
1	Báo cáo của Ban Giám đốc	1 – 3
2	Báo cáo kiểm toán độc lập	4 – 5
3	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
	- Bảng cân đối kế toán	6 – 8
	- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
	- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
	- Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	11
	- Bản thuyết minh báo cáo tài chính	12 – 30

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex (sau đây viết tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 85/UBCK-GP ngày 03/3/2008; Quyết định điều chỉnh số 141/UBCK-GP ngày 16/7/2008; Quyết định điều chỉnh số 370/UBCK-GP ngày 22/11/2010; Quyết định điều chỉnh số 01/GPĐC-UBCK ngày 11/1/2011; Quyết định điều chỉnh số 47/GPĐC-UBCK ngày 08/8/2011; Quyết định điều chỉnh số 71/GPĐC-UBCK ngày 20/1/2012 và Quyết định điều chỉnh số 107/GPĐC-UBCK ngày 16/8/2012; Giấy phép điều chỉnh số 39/GPĐC-UBCK ngày 4/9/2013; Giấy phép điều chỉnh số 17/GPĐC-UBCK ngày 5/8/2014 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Công ty được Cục thuế thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuế mã số 0102669368 ngày 11/3/2008.

Công ty thành lập Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 1129/QĐ-UBCK ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Vốn điều lệ theo Quyết định 85/UBCK-GP ngày 03/3/2008 là: 135.000.000.000 VND (Bằng chữ: Một trăm ba mươi lăm tỷ đồng).

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ: Tầng 5 Toà nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Các đơn vị trực thuộc

Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 86-88 Phố Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lĩnh vực kinh doanh: Kinh doanh chứng khoán.

Ngành nghề kinh doanh:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty tại ngày lập báo cáo:

Các thành viên Hội đồng quản trị:

Ông Nguyễn Thanh Bình	Chủ tịch	Bầu ngày 15 tháng 05 năm 2014
Bà Trần Thị Chung	Ủy viên	Bầu ngày 15 tháng 05 năm 2014
Ông Nguyễn Văn Thanh	Ủy viên	Bầu ngày 15 tháng 05 năm 2014
Ông Lưu Đức Quang	Ủy viên	Bầu ngày 15 tháng 05 năm 2014
Bà Nguyễn Thị Huyền	Ủy viên	Bầu ngày 15 tháng 05 năm 2014

Các thành viên Ban kiểm soát:

Ông Nguyễn Tiến Dũng	Trưởng ban	Bầu ngày 15 tháng 05 năm 2014
Bà Phạm Thị Hải Ninh	Thành viên	Bầu ngày 15 tháng 05 năm 2014
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên	Bầu ngày 15 tháng 05 năm 2014

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc:

Ông Lưu Đức Quang	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 05 năm 2014
Ông Lê Tiến Đông	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2014

CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG PHÁT SINH ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Nghị quyết số 04/NQ-ĐHĐCĐ-ART ngày 11/4/2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty đã thông qua các nội dung sau:

- Thông qua việc mua Trụ sở Công ty tại tòa nhà Falcon Hà Đông
- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Thông qua việc tạm thời ghi nhận khoản tiền ủy thác theo hợp đồng số 92/2010/HĐUT/Artex-PTTT ngày 21/9/2010 vào thu nhập bất thường năm 2015. Trong trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ phải trả, Công ty sẽ ghi nhận vào chi phí bất thường sau.

Theo đó, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc công ty đã thực hiện:

- Ký kết Hợp đồng đặt cọc số 0424/HĐ/STAR-ART ngày 24/4/2015 với Công ty Cổ phần Địa ốc Star Hà Nội về việc thuê một phần diện tích văn phòng thuộc Tòa nhà FALCON Hà Đông với thời gian thuê đến hết thời hạn hoạt động của dự án. Trong kỳ, Công ty đã thanh toán số tiền đặt cọc theo điều khoản thanh toán trên Hợp đồng là 40.000.000.000 VND.
- Ký kết Hợp đồng đầu tư số 10/2015/HĐ/FLCTRAVEL-ART ngày 27/4/2015 với Công ty Cổ phần FLC Travel về việc đầu tư mở rộng, phát triển các dịch vụ do Công ty CP FLC Travel cung cấp với giá trị khoản đầu tư là 9.000.000.000 VND. Đơn vị đã tất toán và thu lại toàn bộ số tiền của khoản đầu tư này trong năm 2015.
- Ký kết Hợp đồng đầu tư kinh doanh số 11/2015/HĐ/FLCTRAVEL-ART ngày 4/5/2015 với Công ty Cổ phần FLC Travel về việc đầu tư phương tiện vận tải với giá trị khoản đầu tư là 6.000.000.000 VND. Đơn vị đã tất toán và thu lại toàn bộ số tiền của khoản đầu tư này trong năm 2015.
- Ký kết Hợp đồng đầu tư kinh doanh số 405/2015/HĐ/ROR-ART ngày 4/5/2015 với Công ty Cổ phần Đầu tư R.O.R Việt Nam về việc kinh doanh, phân phối vật liệu xây dựng và hàng hóa với giá trị khoản đầu tư là 15.000.000.000 VND. Đơn vị đã tất toán và thu lại toàn bộ số tiền của khoản đầu tư này trong năm 2015.
- Xử lý khoản nợ phải trả cho bà Phạm Thị Thành Thủy vào thu nhập bất thường năm 2015 với giá trị 30.666.500.000 VND.

- Tại thời điểm 31/12/2015, do chưa thể thống nhất về thủ tục thanh toán nợ trong nhóm nhà đầu tư giao dịch chứng khoán có liên thông tài khoản vì vậy Công ty chưa thể tiến hành điều chuyển phần công nợ phải thu với công nợ phải trả của khách hàng giao dịch chứng khoán số tiền là: 12.746.150.253 VND

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K là Công ty kiểm toán có đủ năng lực được lựa chọn. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong những năm tiếp theo.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty khẳng định những vấn đề sau đây:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;

- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục. Công ty tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình trong năm tài chính tiếp theo;
- Các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác;
- Kể từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày lập Báo cáo tài chính, ngoài sự kiện phát sinh sau năm tài chính nêu trên, chúng tôi khẳng định rằng không phát sinh bất kỳ một sự kiện nào khác có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính và ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty cho năm tài chính tiếp theo.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Tổng Giám đốc
Thay mặt và đại diện
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX
Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2016



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG - T.D.K
THANGLONG - T.D.K AUDITING AND VALUATION COMPANY

Địa chỉ: Sân KT - TM và DV khu nhà ở CBCS CSTT, CAHN, ngõ 299 phố Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 04 44500668 / Fax: 04 44500669 / Email: thanglongkiemtoan@gmail.com
Website: www.kiemtoanhanglongtdk.com

Số: 114.3 /2015/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex, được lập ngày 25 tháng 02 năm 2016, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phù hợp nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính rằng:

1. Như đã trình bày tại Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc mục "Các sự kiện quan trọng phát sinh trong kỳ ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính", Công ty đã xử lý ghi nhận vào thu nhập bất thường trong kỳ khoản nợ phải trả theo Hợp đồng số 92/2010/HĐUT/Artex-PTTT ngày 21/9/2010 với giá trị là 30.666.500.000 VND.

2. Tại thời điểm 31/12/2015, do chưa thể thống nhất về thủ tục thanh toán nợ trong nhóm nhà đầu tư giao dịch chứng khoán có liên thông tài khoản vì vậy Công ty chưa thể tiến hành điều chuyển phần công nợ phải thu với công nợ phải trả của khách hàng giao dịch chứng khoán số tiền là: 12.746.150.253 VND

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2016

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K

Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên



NGUYỄN TRUNG KIẾN

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 1129-2014-045-1

NGUYỄN TIÊN THÀNH

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 1706-2014-045-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		149.207.343.451	190.021.530.336
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		96.382.896.851	60.386.763.578
1. Tiền	111	V.01	96.382.896.851	60.386.763.578
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		10.701.308.510	126.125.526.879
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.02	20.475.302.713	129.573.740.322
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(9.773.994.203)	(3.448.213.443)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	V.03	41.646.154.206	3.312.485.398
1. Phải thu khách hàng	131		141.000.000	141.000.000
2. Trả trước cho người bán	132		40.373.287.500	475.250.296
4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135		29.773.560.061	31.689.459.991
5. Các khoản phải thu khác	138		392.140.600	31.734.339
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(29.033.833.955)	(29.024.959.228)
IV. Hàng tồn kho	140		0	0
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		476.983.884	196.754.481
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.04	172.379.750	121.739.000
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154		17.546.648	0
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.05	287.057.486	75.015.481
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		5.871.846.379	5.294.835.004
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		0	0
II. Tài sản cố định	220		2.597.388.000	2.904.016.000
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	498.496.000	16.516.000
- Nguyên giá	222		9.843.534.988	9.278.926.988
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.345.038.988)	(9.262.410.988)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.07	2.098.892.000	2.887.500.000
- Nguyên giá	228		7.183.125.948	6.933.125.948
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.084.233.948)	(4.045.625.948)
III. Bất động sản đầu tư	240		0	0
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		0	0
V. Tài sản dài hạn khác	260		3.274.458.379	2.390.819.004
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.08	37.543.336	33.779.236
3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263		3.236.915.043	2.357.039.768
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		155.079.189.830	195.316.365.340

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A- NỢ PHẢI TRẢ	300		24.457.260.639	89.443.837.399
I. Nợ ngắn hạn	310		24.457.260.639	89.443.837.399
2. Phải trả người bán	312	V.09	1.288.745.216	352.305.200
3. Người mua trả tiền trước	313		198.700.000	198.700.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.10	26.076.579	2.442.647.289
5. Phải trả người lao động	315		496.409.343	787.714.432
6. Chi phí phải trả	316	V.11	291.005.342	1.066.859.630
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.12	430.009.300	30.111.893.929
9. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320		21.323.254.326	54.080.656.386
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		403.060.533	403.060.533
II. Nợ dài hạn	330		0	0
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		130.621.929.191	105.872.527.941
L. Vốn chủ sở hữu	410	V.13	130.621.929.191	105.872.527.941
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		135.000.000.000	135.000.000.000
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		539.355.743	539.355.743
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		539.355.742	539.355.742
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(5.456.782.294)	(30.206.183.544)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		155.079.189.830	195.316.365.340

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
6. Chứng khoán lưu ký	006		859.380.140.000	408.318.930.000
Trong đó:				
6.1. Chứng khoán giao dịch	007		100.112.730.000	133.408.840.000
6.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008		21.642.660.000	3.661.120.000
6.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009		78.470.070.000	129.747.720.000
6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012		5.000.000	170.050.000.000
6.2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014		5.000.000	170.050.000.000
6.5. Chứng khoán chờ thanh toán	027		7.136.180.000	10.162.200.000
6.5.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	029		7.136.180.000	10.162.200.000
6.7. Chứng khoán chờ giao dịch	037		752.126.230.000	94.697.890.000
6.7.1. Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký	038			2.005.300.000
6.7.2. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	039		752.126.230.000	92.692.590.000
9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	083		303.480.000	303.480.000

Lập, ngày 25 tháng 02 năm 2016

Người lập

Phụ trách kế toán

Trưởng Giám đốc



NGUYỄN THÙY DUNG



TRẦN THỊ THU HÀ



LIÊN ĐỨC QUANG

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	1	VI.14	15.767.902.602	44.461.564.235
<i>Trong đó:</i>				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		11.402.915.882	12.516.860.828
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		178.650	644.794.107
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		0	195.454.536
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		712.895.109	286.947.243
- Doanh thu khác	01.9		3.651.912.961	30.817.507.522
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		0	0
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		15.767.902.602	44.461.564.235
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VI.15	13.239.577.253	7.754.460.919
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		2.528.325.349	36.707.103.316
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.16	8.432.207.080	12.507.107.439
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(5.903.881.731)	24.199.995.877
8. Thu nhập khác	31	VI.17	30.674.709.091	80.121.705
9. Chi phí khác	32	VI.18	21.426.110	32.445.795
10. Lợi nhuận khác	40		30.653.282.981	47.675.910
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		24.749.401.250	24.247.671.787
12. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	VI.19	0	0
13. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52		0	0
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		24.749.401.250	24.247.671.787
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.20	1.833	1.796

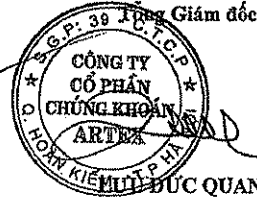
Lập, ngày 25 tháng 02 năm 2016

Người lập

Phụ trách kế toán

NGUYỄN THÙY DUNG

TRẦN THỊ THU HÀ



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Năm 2015
(Theo phương pháp trực tiếp)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ hoạt động kinh doanh	01	13.705.361.996	30.359.794.829
2. Tiền chi hoạt động kinh doanh	02	(4.506.215.897)	(26.914.056.848)
3. Tiền chi nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	05	0	
4. Tiền thu giao dịch chứng khoán khách hàng	06	5.909.815.865.496	4.987.667.650.782
5. Tiền chi trả giao dịch chứng khoán khách hàng	07	(5.930.040.462.295)	(4.792.187.590.128)
6. Tiền thu bán chứng khoán phát hành	08	0	
7. Tiền chi trả tổ chức phát hành chứng khoán	09	(13.485.300.000)	(165.047.100.000)
8. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	10	(43.570.264.432)	(10.623.316.884)
9. Tiền chi trả cho người lao động	11	(3.144.828.007)	(1.737.324.323)
10. Tiền chi trả lãi vay	12	0	
11. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	13	(17.546.648)	(21.434.188)
12. Tiền thu khác	14	15.703.316.975	356.905.337
13. Tiền chi khác	15	(27.029.411.037)	(5.401.153.067)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(82.569.483.849)	16.452.375.510
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	118.117.161.112	0
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(30.000.000.000)	(119.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	30.000.000.000	122.448.438.888
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	448.456.010	28.138.034.375
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	118.565.617.122	31.586.473.263
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	0	0
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	35.996.133.273	48.038.848.773
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	60.386.763.578	12.347.914.805
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	96.382.896.851	60.386.763.578

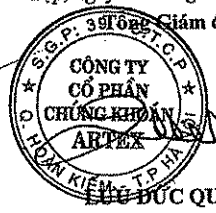
Lập, ngày 25 tháng 02 năm 2016

Người lập

Phụ trách kế toán

Tổng Giám đốc





NGUYỄN THÙY DUNG

TRẦN THỊ THU HÀ

LÊ ĐỨC QUANG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/ giảm				Số dư cuối năm	
		Năm trước	Năm nay	Năm trước		Năm nay		Năm trước	Năm nay
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		135.000.000.000	135.000.000.000	0	0	0	0	135.000.000.000	135.000.000.000
8. Quỹ dự phòng tài chính		539.355.743	539.355.743	0	0	0	0	539.355.743	539.355.743
9. Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		539.355.742	539.355.742	0	0	0	0	539.355.742	539.355.742
10. Lợi nhuận chưa phân phối		(54.453.855.331)	(30.206.183.544)	24.247.671.787	24.247.671.787	24.749.401.250	0	(30.206.183.544)	(5.456.782.294)
Cộng		81.624.856.154	105.872.527.941	24.247.671.787	24.247.671.787	24.749.401.250	0	105.872.527.941	130.621.929.191

Người lập

(Signature)

NGUYỄN THUY DUNG

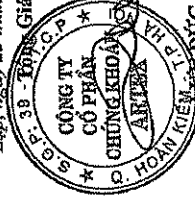
Phụ trách kế toán

(Signature)

TRẦN THỊ THU HÀ

Lập, ngày 25 tháng 02 năm 2016

38 - Tổng Giám đốc



TRẦN THUY DUNG

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex (sau đây viết tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 85/UBCK-GP ngày 03/3/2008; Quyết định điều chỉnh số 141/UBCK-GP ngày 16/7/2008; Quyết định điều chỉnh số 370/UBCK-GP ngày 22/11/2010; Quyết định điều chỉnh số 01/GPĐC-UBCK ngày 11/1/2011; Quyết định điều chỉnh số 47/GPĐC-UBCK ngày 08/8/2011; Quyết định điều chỉnh số 71/GPĐC-UBCK ngày 20/1/2012 và Quyết định điều chỉnh số 107/GPĐC-UBCK ngày 16/8/2012; Giấy phép điều chỉnh số 39/GPĐC-UBCK ngày 4/9/2013; Giấy phép điều chỉnh số 17/GPĐC-UBCK ngày 5/8/2014 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Công ty được Cục thuế thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuế mã số 0102669368 ngày 11/3/2008.

Công ty thành lập Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 1129/QĐ-UBCK ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Vốn điều lệ theo Quyết định 85/UBCK-GP ngày 03/3/2008 là: 135.000.000.000 VND (Bằng chữ: Một trăm ba mươi lăm tỷ đồng).

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ: Tầng 5 Toà nhà FLC Landmark Tower, Khu A, thôn Phú Mỹ, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Các đơn vị trực thuộc

Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 86-88 Phố Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Lĩnh vực kinh doanh: Kinh doanh chứng khoán.

3. Ngành nghề kinh doanh:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán.

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN.

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm;

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (Ký hiệu là VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG.

Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng Chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán ban hành theo Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư 95/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính, các quyết định ban hành Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các Thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực đến thời điểm kết thúc niên độ kế toán lập báo cáo tài chính năm.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán: Trên máy vi tính.

IV. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán.

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản ký quỹ cho việc thực hiện các giao dịch huỷ lệnh, sửa lệnh và khớp lệnh tại Trung tâm giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán.

1.1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng giao dịch tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Toàn bộ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong năm của hoạt động sản xuất kinh doanh, kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản được hạch toán ngay vào chi phí tài chính hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong năm.

Tại thời điểm cuối năm tài chính các khoản mục tiền, công nợ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ, công nợ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm.

1.2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền:

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:**2.1. Nguyên tắc ghi nhận:**

Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng (nếu có), và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là Tài sản dài hạn.

Phải thu khách hàng

Phải thu khách hàng bao gồm phải thu phí dịch vụ, cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư, phải thu tiền bán chứng khoán tự doanh chưa niêm yết.

Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán

Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán bao gồm phải thu Trung tâm lưu ký chứng khoán về tiền bán chứng khoán của khách hàng, phải thu khách hàng về hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu phí môi giới chứng khoán, phải thu khác.

2.2. Lập dự phòng phải thu khó đòi:

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đối với các khoản phải thu tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT – BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài Chính.

Số trích lập dự phòng phải thu khó đòi trong năm là: 8.874.727 đồng.

3. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định:

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình: Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình: Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính và được ước tính như sau:

- Máy móc, thiết bị	3 năm
- Phương tiện vận tải	5 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 năm

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

4.1. Nguyên tắc ghi nhận

Đầu tư chứng khoán ngắn hạn

Đầu tư chứng khoán ngắn hạn (cổ phiếu, trái phiếu,...) được ghi nhận theo giá gốc. Các khoản cổ tức và trái tức nhận được trong năm được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Đầu tư chứng khoán dài hạn

Đầu tư chứng khoán dài hạn (cổ phiếu, trái phiếu,...) được phân loại thành chứng khoán sẵn sàng để bán và được ghi nhận theo giá gốc. Các khoản cổ tức và trái tức nhận được trong năm được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là “tương đương tiền”;
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm được phân loại là tài sản dài hạn.

4.2. Lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính

Dự phòng các khoản đầu tư tài chính dài hạn:

Dự phòng đầu tư cho mỗi khoản đầu tư tài chính bằng số vốn đã đầu tư và tính theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự} \\ \text{phòng tổn} \\ \text{thất các} \\ \text{khoản đầu} \\ \text{tư tài chính} \end{array} = \left[\begin{array}{l} \text{Vốn góp thực tế} \\ \text{của các bên tại} \\ \text{tổ chức kinh tế} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Vốn chủ} \\ \text{sở hữu thực} \\ \text{có} \end{array} \right] \times \frac{\text{Vốn đầu tư của doanh nghiệp}}{\text{Tổng vốn góp thực tế của các} \\ \text{bên tại tổ chức kinh tế}}$$

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn :

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được tính cho mỗi loại chứng khoán và tính theo công thức sau:

Mức dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	=	Số lượng chứng khoán bị giảm giá tại thời điểm lập báo cáo tài chính	x	Giá chứng khoán hạch toán trên sổ kế toán	Giá chứng khoán thực tế trên thị trường
--	---	---	---	--	---

- Đối với chứng khoán đã niêm yết:

+ Giá chứng khoán thực tế trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.

+ Giá chứng khoán thực tế trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.

- Đối với các loại chứng khoán chưa niêm yết:

+ Giá chứng khoán thực tế đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày lập dự phòng.

+ Giá chứng khoán thực tế chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng được xác định là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch được cung cấp tối thiểu bởi ba (03) công ty chứng khoán tại thời điểm lập dự phòng.

Trường hợp không thể xác định được giá trị thị trường của chứng khoán thì không được trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán.

- Đối với những chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.

Số trích lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn trong năm là: 6.325.780.760 đồng.

5. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí hoạt động kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong nhiều năm:

- Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Chi phí khác.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí hoạt động kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

6. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là Nợ dài hạn.

Tài sản thiếu chờ xử lý được phân loại là Nợ ngắn hạn.

Thuế thu nhập hoãn lại được phân loại là Nợ dài hạn.

Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu.

Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu phản ánh số phải trả và tình hình thanh toán cổ tức, gốc và lãi trái phiếu mà công ty phải trả hệ cho các chủ sở hữu chứng khoán do tổ chức phát hành chứng khoán ủy quyền.

Phải trả cổ tức cho cổ đông phản ánh số phải trả và tình hình thanh toán cổ tức, lãi chia cho cổ đông, người góp vốn, bên góp vốn của công ty chứng khoán.

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán bao gồm khoản tiền Công ty nhận từ các nhà đầu tư để thực hiện các giao dịch môi giới chứng khoán và quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư, phải trả Trung tâm lưu ký chứng khoán về tiền mua chứng khoán của khách hàng và phải trả cho khách hàng tiền bán chứng khoán

7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí hoạt động kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

Hạch toán vào chi phí này là: Chi phí lãi vay, chi phí thuê văn phòng và các chi phí phải trả khác.

8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ:

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán:

Là khoản phí giao dịch chứng khoán mà công ty chứng khoán được hưởng từ các hoạt động môi giới kinh doanh chứng khoán cho nhà đầu tư được xác định khi dịch vụ môi giới hoàn thành.

Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn:

Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn bao gồm các khoản chênh lệch lãi bán chứng khoán tự doanh của công ty chứng khoán (được ghi nhận dựa trên Thông báo kết quả thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của Trung tâm lưu ký chứng khoán) và khoản thu lợi tức cổ phiếu, lãi trái phiếu, thu từ hoạt động góp vốn liên doanh, liên kết (lãi đầu tư cổ phiếu được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở thông

báo chia lãi của tổ chức có cổ phần do công ty nắm giữ, lãi đầu tư trái phiếu và lãi từ hoạt động góp vốn liên doanh, liên kết được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích).

Doanh thu hoạt động tư vấn:

Doanh thu từ hoạt động tư vấn được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh khi hoàn thành dịch vụ và khách hàng chấp nhận thanh toán.

Doanh thu hoạt động lưu ký chứng khoán:

Doanh thu từ hoạt động lưu ký chứng khoán cho nhà đầu tư được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi thực thu.

Doanh thu khác:

Doanh thu khác bao gồm doanh thu lãi tiền gửi ngân hàng, lãi uỷ thác đầu tư, hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư, doanh thu khác..., được ghi nhận trên Báo cáo Kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích. Lãi thu được từ các hợp đồng mua bán chứng khoán có kỳ hạn được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh khi thực thu.

10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp: là các khoản chi phí gián tiếp phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Mọi khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ đó khi chi phí đó không đem lại lợi ích kinh tế trong các kỳ sau.

11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Công ty đang áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 22%

12. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

Cơ sở lập báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính được lập và trình bày dựa trên các nguyên tắc và phương pháp kế toán cơ bản: cơ sở dồn tích, hoạt động liên tục, giá gốc, phù hợp, nhất quán, thận trọng, trọng yếu, bù trừ và có thể so sánh.

Các bên liên quan: Một bên được xem là bên liên quan đến Công ty nếu có khả năng kiểm soát Công ty hay có ảnh hưởng trọng yếu đến các quyết định tài chính và hoạt động của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN.

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
01. Tiền		
- Tiền mặt	82.058.690	408.062.622
- Tiền gửi ngân hàng	92.905.345.054	24.916.759.376
+ Tiền gửi ký quỹ của nhà đầu tư	8.598.520.094	35.061.941.580
+ Tiền gửi của Công ty	87.702.318.067	18.685.539.318
Cộng	96.382.896.851	60.386.763.578

Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm

Chỉ tiêu	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Khối lượng GD thực hiện trong năm</i>	<i>Giá trị KLGĐ thực hiện trong năm</i>
a. Cửa công ty chứng khoán	13.729.936	151.760.113.497
- Cổ phiếu	13.729.936	151.760.113.497
- Trái phiếu	0	0
- Chứng khoán khác	0	0
b. Cửa nhà đầu tư	686.483.589	7.539.389.604.703
- Cổ phiếu	686.483.589	7.539.389.604.703
- Trái phiếu	0	0
- Chứng khoán khác	0	0
Tổng cộng	700.213.525	7.691.149.718.200

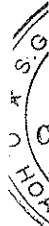
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX
 Địa chỉ: xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

02. Đầu tư ngắn hạn

Chi tiêu	Số lượng		Giá trị theo số kế toán		Số với giá thị trường				Tổng giá trị theo giá thị trường		Ghi chú
	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Tăng		Giảm		Cuối năm	Đầu năm	
					Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm			
I. Chứng khoán thương mại	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
II. Chứng khoán đầu tư	2.194.614	596.810	20.475.302.713	11.456.579.210	1.196.297	0	9.773.994.203	3.448.213.443	10.702.504.807	8.008.365.767	8.008.365.767
1. Chứng khoán sẵn sàng để bán	2.194.614	596.810	20.475.302.713	11.456.579.210	1.196.297	0	9.773.994.203	3.448.213.443	10.702.504.807	8.008.365.767	8.008.365.767
- Cổ phiếu	2.194.614	596.810	20.475.302.713	11.456.579.210	1.196.297	0	9.773.994.203	3.448.213.443	10.702.504.807	8.008.365.767	8.008.365.767
2. Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
III. Đầu tư góp vốn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
IV. Đầu tư tài chính khác	0	0	0	118.117.161.112	0	0	0	0	0	118.117.161.112	118.117.161.112
+ Công ty Cổ phần FLC Golf & Resort	0	0	0	118.117.161.112	0	0	0	0	0	118.117.161.112	118.117.161.112
Tổng cộng	2.194.614	596.810	20.475.302.713	129.573.740.322	1.196.297	0	9.773.994.203	3.448.213.443	10.702.504.807	126.125.526.879	126.125.526.879

Đơn vị tính: VND



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX
 Địa chỉ: xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

03. Các khoản phải thu

Chi tiêu	Đơn vị tính: VND								
	Số đầu năm			Số phát sinh trong kỳ			Số cuối năm		
	Trong kỳ	Số quá hạn	Số khó đòi	Tăng	Giảm	Trong kỳ	Số quá hạn	Số khó đòi	Số dự phòng
A									
1. Phải thu của khách hàng	141.000.000	141.000.000	141.000.000	-	-	141.000.000	141.000.000	141.000.000	141.000.000
2. Trả trước cho người bán	475.250.296	-	-	40.625.521.100	727.483.896	40.373.287.500	-	-	-
- Công ty CP Địa Ốc Star Hà Nội (*)	-	-	-	40.000.000.000	-	40.000.000.000	-	-	-
- Các đối tượng khác	475.250.296	-	-	625.521.100	727.483.896	373.287.500	-	-	-
3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	31.689.459.991	28.919.413.121	28.919.413.121	12.763.468.104	14.679.368.034	29.773.560.061	28.919.413.121	28.919.413.121	28.892.833.955
5. Phải thu khác	31.734.339	-	-	7.746.222.792	7.385.816.531	392.140.600	-	-	-
- Lợi phải thu từ các Hợp đồng hợp tác kinh doanh + Công ty TNHH Newland Holdings VN	26.268.531	-	-	-	26.268.531	-	-	-	-
+ Công ty CP Đầu tư FUJIKAIEN Việt Nam	26.268.531	-	-	-	26.268.531	-	-	-	-
+ Công ty CP Liên kết đầu tư Quốc tế FLC	-	-	-	590.000.000	300.000.000	290.000.000	-	-	-
- Các khoản phải thu khác	5.465.808	-	-	196.666.667	100.000.000	96.666.667	-	-	-
Tổng cộng:	32.337.444.626	29.060.413.121	29.060.413.121	61.135.211.996	22.792.668.461	70.679.988.161	29.060.413.121	29.060.413.121	29.033.833.955

(*) Hợp đồng đặt cọc số 0424/HĐ/STAR-ART ngày 24/4/2015 về việc thuê một phần diện tích sân vận động thuộc Tòa nhà FALCON Hà Đông. Đến thời điểm hiện tại, tòa nhà FALCON vẫn đang trong giai đoạn thi công.

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
04. Chi phí trả trước ngắn hạn		
- Phí dịch vụ Internet	0	1.997.000
- Phần mềm máy tính	9.625.000	18.509.000
- Chi phí công cụ dụng cụ	11.495.000	65.174.000
- Phí thường niên hoạt động chứng khoán	1.997.000	0
- Chi phí khác	149.262.750	36.059.000
Cộng	172.379.750	121.739.000
05. Tài sản ngắn hạn khác		
- Tạm ứng	277.057.486	65.015.481
- Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	10.000.000	10.000.000
Cộng	287.057.486	75.015.481

06. Tình hình tăng, giảm TSCĐ hữu hình

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
<i>I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình</i>				
Tại ngày 01/01/2015	7.893.047.276	1.098.957.300	286.922.412	9.278.926.988
- Mua trong năm	564.608.000	0	0	564.608.000
Tại ngày 31/12/2015	8.457.655.276	1.098.957.300	286.922.412	9.843.534.988
<i>II. Giá trị hao mòn lũy kế</i>				
Tại ngày 01/01/2015	7.876.531.276	1.098.957.300	286.922.412	9.262.410.988
- Khấu hao trong năm	82.628.000	0	0	82.628.000
Tại ngày 31/12/2015	7.959.159.276	1.098.957.300	286.922.412	9.345.038.988
<i>III. Giá trị còn lại của TSCĐ HH</i>				
Tại ngày 01/01/2015	16.516.000	0	0	16.516.000
Tại ngày 31/12/2015	498.496.000	0	0	498.496.000

07. Tình hình tăng, giảm TSCĐ vô hình

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Phần mềm tin học	TSCĐ vô hình khác	Tổng Cộng
<i>I. Nguyên giá TSCĐ vô hình</i>			
Tại ngày 01/01/2015	5.568.343.400	1.364.782.548	6.933.125.948
- Mua trong năm	250.000.000	0	250.000.000
Tại ngày 31/12/2015	5.818.343.400	1.364.782.548	7.183.125.948
<i>II. Giá trị hao mòn lũy kế</i>			
Tại ngày 01/01/2015	2.680.843.400	1.364.782.548	4.045.625.948
- Khấu hao trong năm	1.038.608.000	0	1.038.608.000
Tại ngày 31/12/2015	3.719.451.400	1.364.782.548	5.084.233.948
<i>III. Giá trị còn lại của TSCĐ VH</i>			
Tại ngày 01/01/2015	2.887.500.000	0	2.887.500.000
Tại ngày 31/12/2015	2.098.892.000	0	2.098.892.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX
Địa chỉ: xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
08. Chi phí trả trước dài hạn		
- Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	36.019.000	26.182.900
- Chi phí khác	1.524.336	7.596.336
Cộng	37.543.336	33.779.236
09. Phải trả người bán		
- Công ty CP công nghệ tin học và dịch vụ Goline	0	145.000.000
- Công ty Luật TNHH SMIC	268.159.100	191.159.100
- Công ty CP Liên doanh đầu tư quốc tế KLF	69.878.000	0
- Công ty TNHH MTV FLC Land	934.373.641	0
- Các đối tượng khác	16.334.475	16.146.100
Cộng	1.288.745.216	352.305.200
10. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước		
- Thuế thu nhập cá nhân	26.076.579	2.442.647.289
Cộng	26.076.579	2.442.647.289
11. Chi phí phải trả		
- Chi phí phải trả cho Hợp đồng ủy thác quản lý vốn với bà Phạm Thị Thành Thủy	0	666.500.000
- Chi phí tư vấn	172.425.000	172.425.000
- Chi phí khác	118.580.342	227.934.630
Cộng	291.005.342	1.066.859.630
12. Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn		
- Kinh phí công đoàn	59.475.621	38.671.998
- Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	1.682.328	1.682.328
- Phạm Thị Thành Thủy (1)	0	30.000.000.000
- Các khoản khác	368.851.351	71.539.603
Cộng	430.009.300	30.111.893.929

(1) Gốc của Hợp đồng ủy thác quản lý vốn số 92/2010/HĐUT/ARTEC-PTTT ngày 21/9/2010 và Phụ lục số 01 ngày 21/12/2010. Bên ủy thác là bà Phạm Thị Thành Thủy.

13. Vốn chủ sở hữu

13.1 Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối quý
I - Vốn chủ sở hữu				
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	135.000.000.000	0	0	135.000.000.000
3. Quỹ dự phòng tài chính	539.355.743	0	0	539.355.743
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	539.355.742	0	0	539.355.742
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(30.206.183.544)	24.749.401.250	0	(5.456.782.294)
Tổng cộng	105.872.527.941	24.749.401.250	0	130.621.929.191

13.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Vốn góp của Nhà nước	0	0
- Vốn góp khác của tổ chức và cá nhân	135.000.000.000	135.000.000.000
Cộng	135.000.000.000	135.000.000.000

13.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	135.000.000.000	135.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	0	0
+ Vốn góp giảm trong năm	0	0
+ Vốn góp cuối năm	135.000.000.000	135.000.000.000
Cổ tức và lợi nhuận đã chia		

13.3 Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.500.000	13.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	13.500.000	13.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	13.500.000	13.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.500.000	13.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	13.500.000	13.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000	10.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
14. Doanh thu		
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	11.402.915.882	12.516.860.828
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	178.650	644.794.107
- Doanh thu hoạt động tư vấn	0	195.454.536
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	712.895.109	286.947.243
- Doanh thu khác	3.651.912.961	30.817.507.521
Cộng	15.767.902.602	44.461.564.235
15. Chi phí hoạt động kinh doanh		
- Chi phí môi giới kinh doanh chứng khoán	3.268.842.878	3.323.063.304
- Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	3.617.001.497	1.012.838.569
- Chi phí hoạt động tư vấn	0	210.000.000
- Trích lập dự phòng đầu tư chứng khoán ngắn hạn	6.325.780.760	3.134.179.460
- Chi phí khác	27.952.118	74.379.586
Cộng	13.239.577.253	7.754.460.919
16. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
- Chi phí nhân viên quản lý	3.415.828.970	2.429.509.859
- Chi phí khấu hao TSCĐ	1.121.236.000	210.426.136
- Thuế, phí, lệ phí	224.057.940	92.445.772
- Dự phòng phải thu khó đòi	9.125.824	4.677.572.809
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.606.860.658	4.890.263.247
- Chi phí bằng tiền khác	55.097.688	206.889.616
Cộng	8.432.207.080	12.507.107.439
17. Thu nhập khác		
- Thu nhập từ thanh lý tài sản	8.209.091	0
- Xử lý công nợ lâu ngày	30.666.500.000	0
- Các khoản khác	0	80.121.705
Cộng	30.674.709.091	80.121.705
18. Chi phí khác		
- Phạt chậm nộp thuế	21.426.110	0
- Các khoản khác	0	32.445.795
Cộng	21.426.110	32.445.795
19. Chi phí thuế TNDN hiện hành		<i>Kỳ này</i>
1. Tổng lợi nhuận kết toán trước thuế		24.749.401.250
2. Các khoản thu nhập không được tính vào thu nhập chịu thuế TNDN		0
3. Các khoản chi phí không được giảm trừ vào thu nhập chịu thuế		323.084.515

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX
Địa chỉ: xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

4. Số lỗ kết chuyển		25.072.485.765	
5. Số thu nhập chịu thuế TNDN trong năm (4=1-2+3-4)			0
6. Chi phí thuế TNDN hiện hành (5=4x22%)			0
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu			
- Lợi nhuận sau thuế	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>	
	24.749.401.250	24.247.671.787	
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân	13.500.000	13.500.000	
- Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu	1.833	1.796	

VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC

1. Công cụ tài chính

1.1. Quản lý rủi ro vốn

Công ty thực hiện quản trị nguồn vốn để đảm bảo rằng Công ty vừa có thể hoạt động vừa có thể tối đa hóa lợi ích của cổ đông thông qua việc sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.

Cấu trúc vốn của Công ty bao gồm: Vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, các quỹ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

1.2. Tài sản tài chính

Tài sản tài chính là các tài sản mà qua đó Công ty có thể phát sinh các khoản thu nhập trong tương lai. Các tài sản này đã được xác định lại theo giá trị hợp lý tại ngày lập báo cáo tài chính.

	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
- Tiền, các khoản tương đương tiền	96.382.896.851	96.382.896.851
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	20.475.302.713	10.701.308.510
- Các khoản phải thu khách hàng	141.000.000	-
- Trả trước cho người bán	40.373.287.500	40.373.287.500
- Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	29.773.560.061	880.726.106
- Phải thu khác	392.140.600	392.140.600

1.3. Công nợ tài chính

Các khoản nợ tài chính đã được đánh giá lại theo dung quy định của Chuẩn mực kế toán hiện hành để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của Công ty. Cụ thể các khoản phải trả người bán và các khoản vay có gốc ngoại tệ đều được đánh giá lại theo tỷ giá ngày lập báo cáo. Đồng thời các khoản chi phí đi vay, phải trả đã được ghi nhận trong kỳ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	Số dư ngày 31/12/2015
- Vay và nợ ngắn hạn dài hạn	-
- Phải trả người bán	1.288.745.216
- Người mua trả tiền trước	198.700.000
- Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	21.323.254.326
- Chi phí phải trả	291.005.342
- Phải trả khác	430.009.300

1.4. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm: rủi ro thị trường và rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ này.

Rủi ro thị trường: Công ty liên tục nghiên cứu và theo dõi đối biến động giá cả các mã chứng khoán để đưa ra những quyết định mang lại lợi ích cho Công ty.

Rủi ro tín dụng: bao gồm rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất. Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để thanh toán cho các khoản nợ phải trả hiện tại và tương lai. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản đối với các khoản nợ phải trả hiện tại dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo việc duy trì một lượng tiền mặt đáp ứng tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

Đối tượng	Dưới 1 năm	Trên 1 năm	Tổng cộng
- Phải trả người bán	1.288.745.216		1.288.745.216
- Người mua trả trước	198.700.000		198.700.000
- Phải trả khác	430.009.300		430.009.300
- Chi phí phải trả	291.005.342		291.005.342
- Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	21.323.254.326		21.323.254.326

2. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K.

3. Thông tin về các bên liên quan

Trong năm, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan.
Tại thời điểm cuối năm, Công ty không có số dư với các bên liên quan.

4. Thủ lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc trong năm:

Các bên liên quan	Chức vụ	Số tiền (VND)
Thủ lao Hội đồng Quản Trị		
Ông Lưu Đức Quang	TV HĐQT	24.000.000
Ông Nguyễn Văn Thanh	Thành viên	24.000.000
Ông Nguyễn Thanh Bình	Chủ tịch HĐQT	36.000.000
Bà Nguyễn Thị Huyền	Thành viên	24.000.000
Bà Trần Thị Chung	Thành viên	24.000.000
Thủ lao Ban kiểm soát		
Bà Phạm Thị Hải Ninh	Thành viên	12.000.000
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên	12.000.000
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Trưởng ban mới	24.000.000
Thủ lao Ban Giám đốc		
Ông Lưu Đức Quang	Tổng Giám đốc	574.000.000
Ông Lê Tiến Đông	Phó Tổng Giám đốc	403.200.000

Người lập



NGUYỄN THỦY DUNG

Phụ trách kế toán



TRẦN THỊ THU HÀ

Lập ngày 25 tháng 02 năm 2015



Tổng Giám đốc

CÔNG TY

CỔ PHẦN

CHỨNG KHOÁN

ARTEX

Đ. QUẢN KẾ TOÁN LƯU ĐỨC QUANG

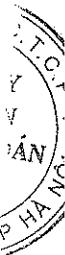
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

PHỤ LỤC 1

Chi tiêu	Số lượng		Giá trị theo số kế toán		So với giá trị trưởng		Tổng giá trị theo giá thị trường	
	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm
I. Chứng khoán thương mại								
II. Chứng khoán đầu tư								
1. Chứng khoán sẵn sàng để bán	2.194.614	596.810	20.475.302.713	11.456.579.210	(9.773.495.406)	(3.448.213.443)	10.701.807.307	8.010.135.865
- Có phiếu (EVERPIA)	2.194.614	596.810	20.475.302.713	11.456.579.210	(9.773.495.406)	(3.448.213.443)	10.701.807.307	8.010.135.865
(ITASCO)	6	6	157.744	157.744	4.256		162.000	1.578.000
CDC	5.000	5.000	110.000.000	110.000.000	0		110.000.000	110.000.000
CIC	5	5	0	0	39.500		39.500	46.500
CSC	82	82	697.500	697.500	(697.500)		0	698
CTG	8	8	0	0	126.407		126.407	68.055
DIG	3	3	69.646	69.646	(13.846)	(28.246)	55.800	41.400
DQC	8	8	127.797	127.797	(54.997)	(22.997)	72.800	104.800
DYL	9	8	191.300	191.300	321.700		513.000	440.000
EIB	7	7	121.100	121.100	(63.700)		57.400	65.100
FLC	6	6	72.450	72.450	(5.250)		67.200	76.800
FPT	180.000	200.000	1.611.295.233	2.310.000.000	(6.000)		96.600	96.000
GGG	2	2	102.600	102.600	(406.380)	(6.600)	93.600	108.000
GMD	72	72	499.980	499.980	112.800	(391.980)	254.400	173.400
HAI	6	6	141.600	141.600	(1.304.000.000)		1.196.000.000	173.400
HAP	230.000	366.060	2.500.000.000	8.544.861.730	(13.400)	(3.090.567.730)	53.100	5.454.294.000
HLA	9	9	66.500	66.500	(32.000)		2.800	72.900
HLG	4	4	34.800	34.800	(18.667)		24.000	7.200
HSG	5	5	42.667	42.667	134.100	(27.600)	220.500	17.000
ITA	7	6	86.400	86.400	(30.400)	(25.667)	22.400	285.000
KDC	4	4	52.800	52.800	(20.200)	(20.800)	24.300	32
	1	1	44.500	44.500	(189.295.233)		1.422.000.000	49.900



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

KLF	0	15.762.290.000	0	(5.543)	(130.000.000)	18.000	2.180.000.000
KMR	4	23.543	23.543	(8.045.301.600)		7.716.988.400	28.400
LAF	6	113.400	113.400	(25.200)	(41.400)	88.200	72.000
MCG	5	64.500	64.500	(44.000)	(32.500)	20.500	32.000
MHC	5	27.000	27.000	49.500		76.500	80.000
NSC	1	33.900	33.900	61.100	(7.200)	95.000	80.000
PIT	6	54.000	54.000	(9.600)		44.400	46.800
PPC	5	55.833	55.833	35.667		91.500	132.000
PTL	7	65.800	65.800	(53.900)	(44.100)	11.900	21.700
QNC	7	105.916	105.916	(66.716)	(47.816)	39.200	58.100
REE	8	0	0	201.600		201.600	225.600
SBT	5	128.500	128.500	(8.000)		120.500	
SEC	0	0	128.500	(113.000)	(52.900)	117.500	75.600
SJS	5	230.500	230.500	83.067	(105.000)	238.000	125.500
SRC	7	154.933	154.933	(2.064)		52.400	238.000
STB	4	54.464	54.464	26.600		61.600	72.000
TCM	2	35.000	35.000	(233.329.600)		253.480.000	64.000
TECHCOMBANK	25.348	487.009.600	487.009.600	(29.700)	(225.925.200)	36.900	261.084.400
TLH	9	66.600	66.600	(422.400)		52.800	80
VII	48	475.200	475.200	(16.900)	(388.800)	68.600	86.400
VPH	7	85.500	85.500	(405.907)	(33.000)	18.000	52.500
VSP	20	423.907	423.907	0	(387.907)		36.000